

Số: /SGDDĐT-QLT
V/v hướng dẫn tuyển sinh
vào lớp 10 trung học phổ thông
năm học 2026-2027

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- UBND xã, phường;
- Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (*trong đó có cấp trung học phổ thông*);
- Hiệu trưởng Trường Phổ thông Năng khiếu Thể dục thể thao Hà Nội;
- Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Hà Nội;
- Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên;
- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có liên kết giảng dạy hoặc tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu (*gọi tắt là Nghị định 349*);

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường trung học cơ sở (*THCS*), trường trung học phổ thông (*THPT*) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 (*gọi tắt là Quy chế tuyển sinh*); Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên (*GDNN-GDTX*) ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 (*gọi tắt là Quy chế trường chuyên*); Quy chế thi tốt nghiệp THPT được ban hành kèm theo Thông tư

số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 và được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2026/TT-BGDĐT ngày 09/3/2026 (*gọi tắt là Quy chế thi*); Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024; Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục; Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 3365/BGDĐT-GDTrH ngày 04/7/2024 về việc tổ chức dạy học các lớp song ngữ và tăng cường tiếng Pháp từ năm học 2024-2025; Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018; Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16/12/2025 phê duyệt Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045; Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025; Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa-Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025; Công văn số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh cấp tiểu học, THCS và tuyển sinh THPT năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-BD TTG ngày 27/02/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 đợt 2 (*gọi tắt là Quyết định 104*);

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ các văn bản của UBND thành phố Hà Nội: Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Phổ thông Năng khiếu Thể dục thể thao Hà Nội trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội; Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 về việc phê duyệt danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình

độ phát triển (khu vực I) của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 về việc phê duyệt danh sách thôn, xã, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã khu vực I trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 12/3/2026 về việc tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027; Công văn số 1023/UBND-KGVX ngày 12/3/2026 về việc công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 THPT năm học 2026-2027;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các UBND xã, phường; các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học (*trong đó có cấp THPT*), Trường Phổ thông Năng khiếu Thể dục thể thao Hà Nội, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Hà Nội, các trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở GDNN có liên kết giảng dạy chương trình GDTX cấp THPT (*sau đây gọi tắt là các trường*) chuẩn bị và tổ chức triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027, nội dung cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Thành ủy Hà Nội về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, nhằm thực hiện chủ trương đảm bảo cơ hội công bằng, tiếp cận bình đẳng trong giáo dục, đáp ứng nhu cầu xã hội, huy động tối đa các nguồn lực xã hội trong việc đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ, khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các cơ sở giáo dục tư thục nhằm giảm tải ngân sách nhà nước và hệ thống cơ sở giáo dục công lập. Tăng cường định hướng giáo dục nghề nghiệp nhằm thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau khi hoàn thành chương trình THCS;

2. Đảm bảo 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 có nguyện vọng đều được tuyển vào các trường THPT, các trung tâm GDNN-GDTX và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đảm bảo công tác phân luồng học sinh sau khi hoàn thành chương trình giáo dục THCS.

3. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyển sinh; đảm bảo minh bạch, tiện lợi và giảm thiểu thủ tục hành chính cho phụ huynh học sinh.

4. Bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình tổ chức kỳ thi; phân công nhiệm vụ cụ thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện trước cấp có thẩm quyền về việc tổ chức thực hiện tại đơn vị.

5. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo chính xác, an toàn, công bằng, khách quan.

B. LỊCH THI

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
29/5/2026	Sáng	- 7 giờ 30: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi. - 9 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi và làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót thông tin đăng ký dự tuyển (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.			
30/5/2026	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	14 giờ 00	15 giờ 00
31/5/2026	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
01/6/2026 (Thi các môn chuyên)	Sáng	Ngữ văn, Toán (dành cho thí sinh thi vào lớp chuyên Toán, chuyên Tin học), Ngoại ngữ khác*	150 phút	8 giờ 00	10 giờ 30
	Chiều	Khoa học tự nhiên (dành cho thí sinh thi vào lớp chuyên Vật lý, chuyên Hóa học, chuyên Sinh học), Lịch sử và Địa lý (dành cho thí sinh thi vào lớp chuyên Lịch sử, chuyên Địa lý), Tiếng Anh	150 phút	14 giờ 00	16 giờ 30

* Ngoại ngữ khác gồm: tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Đức để thi vào các lớp chuyên ngoại ngữ (chuyên tiếng Pháp, chuyên tiếng Nhật, chuyên tiếng Hàn, chuyên tiếng Trung, chuyên tiếng Nga-chi tiết xem tại Phụ lục III và Phụ lục VII).

C. HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC TỔ CHỨC KỲ THI VÀ TUYỂN SINH

1. Lịch công tác Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 quy định tại Phụ lục I.
2. Hướng dẫn đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 quy định tại Phụ lục II.
3. Nguyên vọng dự tuyển và Phương thức tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 quy định tại Phụ lục III.
4. Công tác tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 quy định tại Phụ lục IV.
5. Công nhận trúng tuyển và thủ tục nhập học quy định tại Phụ lục V.
6. Điều kiện đăng ký học ngoại ngữ ở cấp THPT quy định tại Phụ lục VI.

7. Quy định về ngoại ngữ thi, ngoại ngữ chuyên ngữ, ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ đối với học sinh có dự thi các môn chuyên ngoại ngữ quy định tại Phụ lục VII.

8. Bảng quy định viết tắt trên Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 quy định tại Phụ lục VIII.

9. Danh mục mã số các trường THPT công lập năm học 2026-2027 quy định tại Phụ lục IX.

10. Một số biểu mẫu phục vụ đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 quy định tại Phụ lục X.

D. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

I. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027. Tổ chức phổ biến Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 cho toàn thể cán bộ công chức Sở Giáo dục và Đào tạo, các UBND xã, phường, các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các trung tâm GDNN-GDTX.

2. Trực tiếp tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 chương trình giáo dục phổ thông và lớp 10 chương trình GDTX cấp THPT.

3. Chỉ đạo và kiểm tra công tác tuyển sinh trên địa bàn Thành phố.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, kịp thời các quy định về tuyển sinh để tạo sự thống nhất trong quá trình triển khai.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức biên soạn nội dung tư vấn tuyển sinh; xây dựng clip tuyên truyền chính sách học nghề kết hợp học văn hóa, giới thiệu ngành nghề, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để giới thiệu, tuyên truyền tới các trường THCS trên địa bàn Thành phố. Tổ chức ngày hội hướng nghiệp tư vấn, định hướng tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp cho học sinh.

6. Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX; tiếp nhận hồ sơ của các Hội đồng tuyển sinh, Điểm thi và các Ban thuộc Hội đồng thi (nếu có).

7. Tổ chức, chỉ đạo công tác xét tuyển thẳng, quản lý và tính điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, điểm sơ tuyển (đối với học sinh thi vào các lớp chuyên); kiểm tra việc tính điểm và quản lý điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, điểm sơ tuyển; giải quyết khiếu nại của học sinh.

8. Nhận Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 từ các UBND xã, phường; tổng hợp thống kê dữ liệu tuyển sinh theo Điểm thi, phòng thi; cấp dữ liệu tuyển sinh cho các cơ sở giáo dục để tổ chức in và cấp “Phiếu báo dự thi vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027” cho học sinh; cấp thông tin tuyển sinh cho các trường THPT để chuẩn bị Điểm thi, cơ sở vật chất Điểm thi; in “Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-

2027”; cấp dữ liệu phổ điểm để làm căn cứ xây dựng phương án điểm chuẩn và xét duyệt học sinh trúng tuyển.

9. Tổ chức chỉ đạo Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027:

a) Thành lập Hội đồng thi, Hội đồng ra đề và Ban In sao đề thi, Điểm thi, Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo, các ban: Ban Thư ký, Ban Vận chuyển và Bàn giao đề thi,...;

b) Thành lập các đoàn kiểm tra giám sát toàn bộ quy trình, quá trình diễn ra Kỳ thi và tuyển sinh vào lớp 10 THPT; giải quyết các khiếu nại liên quan đến Kỳ thi và tuyển sinh vào lớp 10 THPT;

c) Tổ chức coi thi, chấm thi, chấm phúc khảo cho thí sinh;

d) Duyệt Điểm chuẩn của các trường THPT công lập;

đ) Tổng hợp và công bố kết quả thi, điểm chuẩn; phê duyệt Danh sách học sinh trúng tuyển của các trường.

10. Hướng dẫn các nội dung và định mức chi của Kỳ thi cho các Điểm thi, các Ban của Kỳ thi để thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

11. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với UBND Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. CÁC UBND XÃ, PHƯỜNG

1. Chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra việc thực hiện các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

2. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 đúng quy định; chỉ đạo các cơ sở giáo dục cấp mã học sinh (*mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo*) và mật khẩu cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh theo dõi, kiểm tra kết quả học tập, rèn luyện, kết quả thi, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định.

3. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lý phối hợp công an xã, phường trong việc cấp Thẻ căn cước, định danh điện tử mức 2 cho học sinh phục vụ công tác thi, tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

4. Chỉ đạo công tác đăng ký xét tuyển thẳng, tính điểm, quản lý điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, điểm sơ tuyển, chỉ đạo các cơ sở giáo dục hướng dẫn học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 đúng quy định.

5. Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra chéo công tác tính điểm và quản lý điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, điểm sơ tuyển của học sinh tại các cơ sở giáo dục.

6. Thành lập bộ phận thường trực giúp việc, tham mưu cho Ban Chỉ đạo kỳ thi, tuyển sinh của xã, phường gồm lãnh đạo UBND, lãnh đạo các phòng,

chuyên viên và Hiệu trưởng các trường THCS.

7. Tổ chức học tập Quy chế tuyển sinh, Quy chế thi cho cán bộ, công chức UBND xã, phường tham gia công tác tổ chức thi; tham gia công tác giám sát, kiểm tra thi (*nếu có*); hướng dẫn cơ sở giáo dục trên địa bàn phổ biến Quy chế tuyển sinh, Quy chế thi cho thí sinh tự do;

8. Chỉ đạo và yêu cầu các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lý có trách nhiệm chuẩn bị cơ sở vật chất cho các Điểm thi, Ban Chấm thi và trực tiếp điều động cán bộ, giáo viên tham gia tổ chức kỳ thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

9. Nhận dữ liệu tuyển sinh từ Sở Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lý in và cấp Phiếu báo dự thi; nhận Phiếu báo kết quả thi từ Sở Giáo dục và Đào tạo và cấp cho các cơ sở giáo dục để cấp cho thí sinh tham dự kỳ thi.

10. Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

11. Trong thời gian tiến hành kỳ thi và tuyển sinh, UBND xã, phường bố trí lãnh đạo, chuyên viên trực để kịp thời giải quyết công việc.

III. CÁC TRƯỜNG THPT, TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ NHIỀU CẤP HỌC TRONG ĐÓ CÓ CẤP THPT, TRUNG TÂM GDNN-GDTX

1. Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 của đơn vị (*theo mẫu M10*), báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 06/4/2026.

2. Đề xuất nhân sự trình Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 theo đúng quy định (*Hội đồng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 11 của Quy chế tuyển sinh*).

3. Tổ chức học tập Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

4. Có trách nhiệm liên hệ với UBND xã, phường và các cơ sở giáo dục để chuẩn bị cơ sở vật chất cho các Điểm thi đảm bảo đúng quy định; đề xuất số lượng, địa điểm coi thi của trường, số phòng thi của mỗi Điểm thi và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định làm nhiệm vụ thi theo điều động của Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Thực hiện nghiêm Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

7. Trong thời gian tuyển sinh, phải chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, nhân lực để hướng dẫn và hỗ trợ học sinh thực hiện thủ tục xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học; báo cáo số lượng học sinh đã xác nhận nhập học từ ngày 25/6/2026 đến

ngày 27/6/2026 và đề xuất điểm chuẩn bổ sung (*nếu tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu*). Trong đợt tuyển sinh bổ sung, hàng ngày báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo tình hình tuyển sinh của đơn vị, số lượng hồ sơ tiếp nhận, danh sách học sinh trúng tuyển theo đúng quy định, nộp Danh sách học sinh đã nhập học và dữ liệu học sinh trúng tuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo theo lịch của kỳ thi.

8. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường để tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai công tác tuyển sinh.

9. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý và sử dụng số điểm điện tử, hồ sơ tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh theo đúng quy định về thời gian, địa điểm, chỉ tiêu, đối tượng, phương án tuyển sinh, điểm chuẩn...

IV. CÁC TRƯỜNG THCS, CÁC TRUNG TÂM GDNN-GDTX CÓ LỚP 9 CHƯƠng TRÌNH GDTX CẤP THCS

1. Thực hiện nghiêm Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực hiện xác nhận việc hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 đúng quy định; triển khai cấp mã học sinh (*mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo*) và mật khẩu cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh theo dõi, kiểm tra kết quả học tập, kết quả thi, kết quả tuyển sinh của học sinh theo quy định; bảo mật mã học sinh và mật khẩu, bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh và các nội dung khác về tuyển sinh.

3. Phối hợp công an xã, phường trong việc cấp Thẻ căn cước, định danh điện tử mức 2 cho học sinh trước ngày đăng ký để phục vụ công tác thi, tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

4. Thông báo kịp thời và đầy đủ thông tin về Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027; tổ chức học tập Quy chế tuyển sinh, Quy chế thi, Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường; phổ biến, hướng dẫn cho học sinh và cha mẹ học sinh văn bản “Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027” tư vấn học sinh chọn trường phù hợp với điều kiện và khả năng học tập, điều kiện đi lại, sinh hoạt của học sinh.

5. Hướng dẫn học sinh cách tính điểm ưu tiên, điểm khuyến khích và điểm sơ tuyển (*đối với những học sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên*); kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ của học sinh, các giấy tờ chứng nhận thuộc diện ưu tiên (*nếu có*). Tổ chức kiểm tra, rà soát, xác nhận thông tin học sinh chuẩn bị cho đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp đảm bảo đầy đủ, chính xác, thống nhất với hồ sơ dự tuyển của học sinh.

6. Tổ chức và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (*trực tuyến*). Sau thời gian đăng ký trực tuyến, cơ sở

giáo dục phải tải và in Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (*từ hệ thống tuyển sinh*); tổ chức, hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm và học sinh tự kiểm tra, đối chiếu đảm bảo thông tin đăng ký dự tuyển đầy đủ, chính xác, đúng quy định (*đặc biệt lưu ý điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, nguyện vọng...*). Sau khi kiểm tra, học sinh, cha mẹ học sinh và giáo viên chủ nhiệm phải ký xác nhận trước khi Thủ trưởng cơ sở giáo dục ký và đóng dấu trước khi nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo; đồng thời sao in 01 (*một*) bản lưu tại trường và 01 bản cấp cho học sinh lưu.

7. Thành lập tổ kiểm tra công tác tính điểm và quản lý điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, điểm sơ tuyển của học sinh trong đơn vị; tham gia kiểm tra chéo giữa các cơ sở giáo dục theo sự phân công của UBND xã, phường; giải quyết các khiếu nại về dữ liệu thi, về điểm ưu tiên, điểm khuyến khích của học sinh.

8. Nhận dữ liệu tuyển sinh từ Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường; tổ chức in và cấp Phiếu báo dự thi cho học sinh đăng ký dự thi; nhận Phiếu báo kết quả thi tại UBND xã, phường, bàn giao cho học sinh.

9. Chuẩn bị đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn làm nhiệm vụ thi; tổ chức kiểm tra, bổ sung cơ sở vật chất của nhà trường, có trách nhiệm phối hợp với trường THPT có học sinh dự thi chuẩn bị tốt cơ sở vật chất phục vụ cho Điểm thi đảm bảo an toàn và đúng quy định.

10. Nghiêm túc thực hiện Quy chế về quản lý và sử dụng sổ điểm điện tử ban hành kèm theo Quyết định số 2406/QĐ-SGDĐT ngày 19/8/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các UBND xã, phường và các cơ sở giáo dục nghiên cứu kỹ và thực hiện đúng hướng dẫn, đồng thời có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho học sinh, cha mẹ học sinh biết để thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua Phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục, email: qlt-kdcl@hanoiedu.vn; điện thoại: 0243.936.3240; 0243.825.3743*) để kịp thời xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GDĐT;
- UBND Thành phố;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Công thông tin điện tử của Ngành;
- Các đơn vị: Trung cấp nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ Việt Nam, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Học viện Múa Việt Nam;
- Lưu: VT, QLT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiền

Phụ lục I

LỊCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Công văn số/SGDDĐT-QLT ngày/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Lịch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 dưới đây sẽ thay thế Giấy mời dự các Hội nghị, các cuộc họp về các công việc được nêu trong phần nội dung. UBND xã, phường, các ông (bà) Hiệu trưởng trường THPT, Giám đốc trung tâm GDNN-GDTX, Hiệu trưởng trường THCS có trách nhiệm thông báo để các cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện theo sự phân công nhiệm vụ trong lịch này. Nếu có thay đổi lịch, Sở GDĐT sẽ thông báo sau.

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 28/02/2026	Sở GDĐT	- Xây dựng kế hoạch thời gian chi tiết triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027. - Xây dựng các biểu mẫu phục vụ Kỳ thi. - Xây dựng các mẫu Báo cáo 01; Báo cáo 02;... cho các trường THPT phục vụ Báo cáo số lượng và địa điểm đặt Điểm thi; nhân sự tham gia tổ chức thi; cơ sở vật chất, điều kiện đặt Điểm thi...
Trước 08/3/2026	Sở GDĐT	- Xây dựng công cụ quản lý dữ liệu thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027. - Xây dựng công cụ quản lý dữ liệu thi tuyển sinh, phân tích phổ điểm, dự kiến điểm chuẩn dựa vào kết quả Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên và không chuyên năm học 2026-2027. - Tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027. - Xây dựng văn bản Hướng dẫn; Lịch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027; - Dự thảo Quyết định Ban Chỉ đạo thi và tuyển sinh Thành phố; Kế hoạch của Ban Chỉ đạo thi và tuyển sinh Thành phố. - Thiết kế các mẫu maket chuẩn bị cho công tác coi thi, làm phách, chấm thi như: Giấy thi, Giấy nháp, Phiếu TLTN, Túi đựng đề, bài thi, Túi thu bài, Túi đựng bài thi sau rọc phách...

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
09/3- 01/4/2026	Sở GDĐT	- Thử nghiệm các công cụ, chức năng hỗ trợ tổ chức thi và tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 - Thống kê báo cáo số lượng học sinh đang học lớp 9, làm cơ sở xây dựng dự toán cho kỳ thi, chuẩn bị biểu mẫu các loại: Phiếu ĐKDT, Giấy thi, Giấy nháp và các loại VPP khác. - Chuẩn bị hệ thống đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (<i>trực tuyến</i>).
Trước 02/4/2026	CSGD	Hoàn thành rà soát thông tin học sinh lớp 9 phục vụ công tác đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp của Thành phố (<i>tsdaucap.hanoi.gov.vn</i>).
02/4/2026	Sở GDĐT	HỘI NGHỊ Hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2026-2027 (Hội nghị T1) - Thời gian: 8 giờ 00. - Hình thức: Trực tiếp kết hợp trực tuyến tại các điểm cầu. - Thành phần: + Lãnh đạo Sở GDĐT; đại diện lãnh đạo các phòng của Sở; + UBND xã, phường: Trưởng phòng VHXH và chuyên viên phụ trách; + Hiệu trưởng trường THPT, Giám đốc trung tâm GDNN-GDTX; + Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục (CSGD) trực thuộc Sở; - Địa điểm: Hội trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, đường Hoàng Minh Giám, phường Yên Hòa, Hà Nội.
	Sở GDĐT	Tập huấn nhập dữ liệu tuyển sinh và quy trình xét tuyển vào lớp 10 THPT - Thời gian: 14 giờ 30. - Thành phần: + Lãnh đạo, cán bộ phụ trách tuyển sinh UBND xã, phường. + Lãnh đạo, cán bộ phụ trách tuyển sinh trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp. - Địa điểm: Hội trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, đường Hoàng Minh Giám, phường Yên Hòa, Hà Nội.
Từ 04/4- 06/4/2026	CSGD Học sinh	- CSGD hướng dẫn học sinh đăng ký thử nghiệm hệ thống <i>tsdaucap.hanoi.gov.vn</i> - Lưu ý: Sau thời gian thử nghiệm, hệ thống sẽ xóa toàn bộ dữ liệu đã đăng ký thử nghiệm để chuẩn bị cho đăng ký chính thức.

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 07/4/2026	Trường THPT; TT GDNN- GDTX	Báo cáo Sở GDĐT (<i>hình thức online</i>): Danh sách thành viên của Hội đồng tuyển sinh của đơn vị đề Sở GDĐT ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh.
		Nộp Sở GDĐT: Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (<i>bản chụp có dấu nộp về địa chỉ Email tuyensinh10@hanoiedu.vn; 02 bản in có đóng dấu</i>).
Chậm nhất 10/4/2026	Sở GDĐT	- Công bố phương án tuyển sinh các trường THPT công lập chất lượng cao và THPT tư thục trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT (<i>hanoi.edu.vn</i>). - Công bố công tuyển sinh trực tuyến các trường THPT công lập chất lượng cao và tư thục trên cổng tuyển sinh đầu cấp của Thành phố (<i>tsdaucap.hanoi.gov.vn</i>).
	Trường THPT; TT GDNN- GDTX	Nhận Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh tại Sở GDĐT (<i>qua phòng QLT</i>).
Trước 10/4/2026	CSGD	- Hướng dẫn, hỗ trợ học sinh đăng ký chính thức nguyện vọng dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (<i>trực tuyến</i>) trên cổng tuyển sinh đầu cấp của Thành phố (<i>tsdaucap.hanoi.gov.vn</i>). - Thu và kiểm tra hồ sơ đăng ký dự xét tuyển thẳng của học sinh (<i>nếu có</i>). - Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển của thí sinh tự do (<i>nếu có</i>), cập nhật hồ sơ dự tuyển lên CSDL ngành GDĐT.
		Hoàn thành việc cấp mã học sinh (<i>mã định danh trên CSDL ngành GDĐT</i>), mật khẩu cho học sinh lớp 9 (<i>bao gồm cả thí sinh tự do-nếu có</i>).
Từ 10/4- 17/4/2026	Học sinh	- Đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập trên cổng tuyển sinh đầu cấp của Thành phố. - Điều chỉnh nguyện vọng (<i>nếu có</i>) trên cổng tuyển sinh trước 24h00 ngày 17/4/2026
18/4- 21/4/2026	CSGD	- Tổ chức cho học sinh kiểm tra lại toàn bộ thông tin cá nhân, nguyện vọng đăng ký, điểm ưu tiên, điểm khuyến khích...trên Phiếu ĐKDT được tải và in từ hệ thống. Nếu có sai sót, CSGD tổng hợp, báo cáo UBND xã, phường gửi Sở GDĐT để sửa chữa kịp thời. - Sau khi kiểm tra, đối chiếu, rà soát toàn bộ thông tin đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT của học sinh đảm bảo đầy đủ, chính xác, tiến hành xác nhận trên Phiếu ĐKDT (<i>ký, đóng dấu</i>) vào sao lưu trước khi nộp về Sở GDĐT;

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
	UBND xã, phường	Tổ chức kiểm tra chéo giữa các CSGD về việc tính điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, điểm sơ tuyển của học sinh.
24/4/2026	UBND xã, phường	Nộp Sở GDĐT: - Phiếu ĐKDT; Hồ sơ (<i>bản sao</i>) và danh sách học sinh đủ điều kiện dự xét tuyển thẳng, danh sách học sinh học sớm tuổi (<i>nếu có</i>); + Sáng 24/4: thu của UBND các xã + Chiều 24/4: thu của UBND các phường - Báo cáo tổng hợp về điểm ưu tiên, điểm khuyến khích.
Chậm nhất 06/5/2026	Sở GDĐT	- Công bố số lượng học sinh dự tuyển vào từng trường THPT tại các UBND xã, phường, Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT (www.hanoi.edu.vn), Báo Hà Nội Mới. - Gửi các trường THPT tệp mẫu (<i>BC01</i>) để nhập đăng ký các Điểm thi. - Giao chỉ tiêu điều động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia kỳ thi tuyển sinh cho UBND xã, phường, trường THPT, TT GDNN-GDTX. - Gửi mẫu nhập (<i>hình thức online</i>) danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi thi, chấm thi cho các trường THPT, các UBND xã, phường, các TT GDNN-GDTX. - Hoàn thiện công cụ phân tích phổ điểm, dự kiến điểm chuẩn dựa vào kết quả Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên và không chuyên năm học 2026-2027.
	Trường THPT	Báo cáo đề xuất danh sách các Điểm thi, số phòng thi theo từng Điểm thi (<i>dự kiến</i>) qua hệ thống quanlythi.hanoi.edu.vn Bản scan (<i>ký đóng dấu</i>) gửi về Sở GDĐT qua email tuyensinh10@hanoiedu.vn
06/5- 13/5/2026	Sở GDĐT	- Kiểm tra việc tính điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, điểm sơ tuyển của học sinh tại các CSGD (<i>phòng KTCN Sở thực hiện</i>). - Kiểm tra CSVC các Điểm thi.
Chậm nhất 08/5/2026	UBND xã, phường; Trường THPT; TT GDNN-GDTX	Báo cáo về Sở GDĐT (<i>hình thức online</i>): danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác coi thi, chấm thi.

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
06/5- 09/5/2026	UBND xã, phường	- Nhận dữ liệu học sinh ĐKDT để hướng dẫn CSGD in Phiếu báo dự thi. - Nhận kết quả xét tuyển thẳng (<i>tại phòng QLT</i>). - Hướng dẫn CSGD bàn giao Phiếu báo dự thi vào lớp 10 THPT cho học sinh.
Chậm nhất 11/5/2026	CSGD	Hoàn thành giao “Phiếu báo dự thi vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027” cho học sinh.
26/5/2026	Sở GDĐT	HỘI NGHỊ Hướng dẫn coi thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT (Hội nghị T2) - Thời gian: 8 giờ 00. - Thành phần: + Lãnh đạo UBND xã, phường; + Hiệu trưởng các trường THPT công lập; + Trưởng Điểm thi (<i>theo đề xuất của trường trong Danh sách nộp ngày 08/5/2026</i>); + Phó Trưởng Điểm thi phụ trách cơ sở vật chất của Điểm thi. + Kỹ thuật viên (<i>hỗ trợ Điểm thi chuyên, trực Camera Điểm thi...</i>) - Địa điểm: Hội trường Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, phường Yên Hòa, Hà Nội. - Giao Quyết định điều động coi thi, chấm thi; Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh trường THPT công lập. Hội nghị về Kiểm tra giám sát coi thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT - Thời gian: 14 giờ 00; - Thành phần: Cán bộ, giáo viên làm kiểm tra giám sát. - Địa điểm: Hội trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, đường Hoàng Minh Giám, phường Yên Hòa, Hà Nội.
27/5/2026	Trường THPT; UBND xã, phường	- Công bố Quyết định điều động CB, GV, NV tham gia kỳ thi. - Trường THPT: nhận và thông báo Danh sách học sinh dự thi.

II. COI THI

Thời gian	Đơn vị		Nội dung
28/5/2026	Điểm thi		- 8 giờ 30: Họp Ban lãnh đạo Điểm thi. - Kiểm tra toàn bộ CSVC, các điều kiện đảm bảo an toàn của Điểm thi; nhận văn phòng phẩm, giấy thi, giấy nháp,...
29/5/2026	Điểm thi		- 7 giờ 30: Họp toàn thể Điểm thi, tổ chức học Quy chế thi cho toàn thể Lãnh đạo, giám thị, giám sát phòng thi, nhân viên phục vụ của Điểm thi. - 9 giờ 00: Tổ chức học Quy chế thi cho thí sinh, thông báo Bảng ghi tên dự thi để thí sinh kiểm tra, báo cáo sai sót cho Điểm thi.
	Sở GDĐT		Họp Ban Làm phách (Sở GDĐT sẽ thông báo cụ thể thời gian, địa điểm)
30/5/2026	Sáng	Điểm thi	- 7 giờ 15: Gọi thí sinh vào phòng thi. - 7 giờ 30: Trưởng Điểm thi mở gói bì đề thi môn Ngữ văn - 7 giờ 55: Phát đề thi môn Ngữ văn cho thí sinh. - 8 giờ 00: Bắt đầu tính giờ làm bài môn Ngữ văn (<i>Thời gian làm bài: 120 phút</i>) - 10 giờ 00: Thu bài môn Ngữ văn
	Chiều	Điểm thi	- 13 giờ 15: Gọi thí sinh vào phòng thi. - 13 giờ 30: Trưởng Điểm thi mở gói bì đề thi môn Ngoại ngữ - 13 giờ 50: Phát đề thi môn Ngoại ngữ cho thí sinh. - 14 giờ 00: Bắt đầu tính giờ làm bài môn Ngoại ngữ (<i>Thời gian làm bài: 60 phút</i>) - 15 giờ 00: Thu bài môn Ngoại ngữ.
31/5/2026	Sáng	Điểm thi	- 7 giờ 15: Tập trung thí sinh. Gọi thí sinh vào phòng thi. - 7 giờ 30: Trưởng Điểm thi mở gói bì đề thi môn Toán - 7 giờ 55: Phát đề thi môn Toán cho thí sinh. - 8 giờ 00: Bắt đầu tính giờ làm bài môn Toán (<i>Thời gian làm bài: 120 phút</i>). - 10 giờ 00: Thu bài môn Toán. - 10 giờ 45: Họp tổng kết Điểm thi. - Chậm nhất 11 giờ 30: Trưởng Điểm thi nộp bài thi, hồ sơ thi tại địa điểm quy định.

Thời gian	Đơn vị		Nội dung
		Ban Làm phách	Tại địa điểm làm phách, Ban Làm phách nhận: 1. Bài thi các môn: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ. 2. Hồ sơ của Điểm thi (<i>Phiếu thu bài thi, các loại biên bản, các bì đề thi chưa sử dụng, các đề thừa</i>). Tất cả đều phải niêm phong theo quy định.
01/6/2026	Sáng	Điểm thi các môn chuyên	- 7 giờ 15: Gọi thí sinh vào phòng thi. - 7 giờ 30: Trưởng Điểm thi giao túi đề thi môn chuyên: Ngữ văn, Toán (<i>dành cho thí sinh thi vào lớp chuyên Toán, chuyên Tin học</i>), tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Đức (<i>môn thi chuyên ngoại ngữ hoặc môn ngoại ngữ thay thế vào lớp chuyên ngữ</i>). - 7 giờ 55: Phát đề thi cho thí sinh. - 8 giờ 00: Giờ bắt đầu làm bài (<i>Thời gian làm bài: 150 phút</i>).
	Chiều	Điểm thi các môn chuyên	- 13 giờ 15: Tập trung thí sinh. Gọi thí sinh vào phòng thi. - 13 giờ 30: Trưởng Điểm thi giao túi đề thi môn chuyên: Khoa học tự nhiên (<i>dành cho thí sinh thi vào lớp chuyên Vật lý, chuyên Hóa học, chuyên Sinh học</i>), Lịch sử và Địa lý (<i>dành cho thí sinh thi vào lớp chuyên Lịch sử, chuyên Địa lý</i>), Tiếng Anh. - 13 giờ 55: Phát đề thi cho thí sinh. - 14 giờ 00: Giờ bắt đầu làm bài (<i>Thời gian làm bài: 150 phút</i>). - 17 giờ 00: Họp tổng kết Điểm thi - 17 giờ 30: Trưởng Điểm thi nộp bài thi, hồ sơ thi tại địa điểm quy định (<i>xem chi tiết tại Hướng dẫn coi thi tuyển sinh</i>). - Nội dung nộp cho Ban Làm Phách: + Bài thi môn chuyên (<i>gói riêng bài theo từng môn chuyên, theo từng môn Ngoại ngữ dự thi</i>). + Hồ sơ của Điểm thi (<i>Phiếu thu bài thi, các loại biên bản, các đề thi chưa sử dụng, đề thừa</i>): Phải niêm phong đúng quy định.

III- CHẤM THI

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Từ 31/5/2026	Ban Làm phách	Làm việc cách ly và bàn giao bài thi cho Ban Chấm thi theo quy định.

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
31/5/2026	Ban Chấm thi (<i>chấm bài thi trắc nghiệm</i>)	Chuẩn bị CSVC, phần mềm....tại khu vực chấm thi trắc nghiệm.
01/6-10/6/2026		Thực hiện chấm bài thi trắc nghiệm theo hướng dẫn.
02/6-10/6/2026	Sở GDĐT	Ngày 02/6: - 8 giờ 00: Họp lãnh đạo Ban Chấm thi (<i>Trưởng ban, Phó Trưởng ban phụ trách CSVC, thư ký</i>); chuyên viên phụ trách chấm bộ môn; Tổ trưởng Kiểm tra giám sát chấm thi (<i>Hội trường 23 Quang Trung</i>). - 9 giờ 30: Ban Chấm thi (tổ thư ký) tiếp nhận Hướng dẫn chấm thi, Phiếu chấm,... tại Sở GDĐT - số 23 Quang Trung, phường Cửa Nam, Hà Nội. - 10 giờ 00: Họp Phó Trưởng ban nhập điểm, Tổ trưởng nhập điểm (<i>Hội trường 23 Quang Trung</i>).
	Ban Chấm thi (<i>chấm thi bài thi tự luận</i>)	- Họp các Tổ trưởng chấm thi, quán triệt quy chế và hướng dẫn chấm, thảo luận chuyên môn. - Triển khai công tác chấm thi theo hướng dẫn. - Chú ý: Trong thời gian chấm thi, Trưởng Ban chấm phải báo cáo tiến độ chấm thi về Sở (<i>qua Phòng QLT</i>) vào 17 giờ 00 hàng ngày.

IV- XÉT TUYỂN

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
20/4-27/6/2026	Trường THPT công lập chất lượng cao, tư thục	Nhận hồ sơ học sinh đăng ký xét tuyển (<i>trực tuyến</i>).
	Trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp	Nhận hồ sơ học sinh đăng ký xét tuyển (<i>trực tuyến hoặc trực tiếp</i>).
11/6-18/6/2026	Sở GDĐT	- Ghép Điểm xét tuyển cho từng thí sinh. - Chuẩn bị Phiếu báo kết quả thi cho từng thí sinh.
Dự kiến 19/6-22/6/2026	Sở GDĐT	Họp xét duyệt Điểm chuẩn vào lớp 10 THPT công lập (<i>Sở GDĐT sẽ thông báo cụ thể thời gian, địa điểm</i>)

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
19/6- 22/6/2026	Sở GDĐT	- Công bố điểm bài thi các môn của thí sinh trên Cổng thông tin điện tử của Sở, Cổng tuyển sinh đầu cấp của Thành phố, Cổng thông tin điện tử của báo Hà Nội mới. - Công bố điểm chuẩn xét tuyển tại trường chuyên và trường THPT công lập. - Bàn giao dữ liệu xét tuyển phục vụ Xác nhận nhập học trực tuyến. - Bàn giao kết quả điểm xét tuyển cho các trường THPT công lập (<i>Bảng ghi điểm các môn thi theo phòng thi của Điểm thi</i>); - Cấp Phiếu báo kết quả thi cho UBND xã, phường.
19/6- 25/6/2026	CSGD	Nhận đơn phúc khảo của học sinh, nộp đơn phúc khảo và Danh sách học sinh phúc khảo về UBND xã, phường.
Chậm nhất 25/6/2026	UBND xã, phường	- Bàn giao Phiếu báo kết quả thi cho các CSGD để cấp cho học sinh. - Nhập danh sách phúc khảo và nộp Sở GDĐT dữ liệu học sinh phúc khảo.
	CSGD	Trả hồ sơ và “Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027” cho học sinh.
25/6- 27/6/2026	Trường THPT (chuyên, công lập)	- 25/6: + Trước 11 giờ 00 (<i>THPT công lập, chuyên</i>): Công bố Danh sách kết quả thi tuyển sinh vào 10 THPT năm học 2026-2027. + Từ 13 giờ 30: Xác nhận nhập học theo hình thức trực tuyến, trực tiếp. - 26, 27/6: Xác nhận nhập học theo hình thức trực tuyến, trực tiếp. (nếu học sinh tự nguyện nộp hồ sơ trúng tuyển, các trường THPT tạo điều kiện kiểm tra, tiếp nhận theo đúng hướng dẫn)
	Trường THPT công lập chất lượng cao, tư thục; TT GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp	Từ 13 giờ 30 ngày 25/6 đến 27/6: - Xác nhận nhập học theo hình thức trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển theo đúng quy định.
Dự kiến 03/7/2026	Sở GDĐT Trường THPT chuyên, công lập	Họp xét duyệt Điểm chuẩn bổ sung vào lớp 10 THPT công lập (nếu có)
04/7- 06/7/2026	Trường THPT chuyên, công lập	Xác nhận nhập học (<i>trực tiếp</i>) và tiếp nhận hồ sơ học sinh trúng tuyển (<i>nếu có</i>).

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
	Trường THPT công lập chất lượng cao, tư thục; TT GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp	Xác nhận nhập học (<i>trực tiếp</i>) và tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển bổ sung (<i>nếu có</i>).
Chậm nhất 09/7/2026	UBND xã, phường	Nhận kết quả phúc khảo tại Sở. Trả học sinh “Phiếu báo kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 sau phúc khảo” (<i>nếu có</i>).
10/7-12/7/2026	Trường THPT chuyên, THPT công lập	Xác nhận nhập học (<i>trực tiếp</i>) và tiếp nhận hồ sơ học sinh trúng tuyển sau phúc khảo (<i>nếu có</i>).
	Trường THPT công lập chất lượng cao, tư thục; TT GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp	Xác nhận nhập học (<i>trực tiếp</i>) và tiếp nhận hồ sơ học sinh trúng tuyển bổ sung (<i>nếu có</i>).
13/7-14/7/2026	Trường THPT chuyên, công lập	Nộp Sở GDĐT: Danh sách học sinh trúng tuyển. - Ngày 13/7: Tiếp nhận của các trường thuộc xã - Ngày 14/7: Tiếp nhận của các trường thuộc phường
15/7-16/7/2026	Trường THPT công lập chất lượng cao, tư thục	Nộp Sở GDĐT: Danh sách học sinh trúng tuyển và biên bản xét duyệt của Hội đồng tuyển sinh. - Ngày 15/7: Tiếp nhận của các trường thuộc xã - Ngày 16/7: Tiếp nhận của các trường thuộc phường
20/7-21/7/2026	TT GDNN-GDTX; CSGD nghề nghiệp	Nộp Sở GDĐT: Danh sách học sinh trúng tuyển và biên bản xét duyệt của Hội đồng tuyển sinh. - Ngày 20/7: Tiếp nhận của các trung tâm, CSGD nghề nghiệp thuộc xã - Ngày 21/7: Tiếp nhận của các trung tâm, CSGD nghề nghiệp thuộc phường

Phụ lục II

QUY ĐỊNH DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Công văn số .../SGDDĐT-QLT ngày .../.../2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ TUYỂN

Học sinh, học viên (*sau đây gọi chung là học sinh*) hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 hoặc đã tốt nghiệp THCS trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Độ tuổi dự tuyển

a) Quy định chung: tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.

b) Một số trường hợp đặc biệt:

- Học sinh học vượt lớp ở các cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp THCS (*hoặc năm hoàn thành chương trình giáo dục THCS*);

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn tối đa 3 tuổi so với quy định;

- Học sinh thiếu một tuổi do tồn tại từ những năm học trước: trường THCS lập danh sách (*Mẫu M04*) những học sinh có đủ điều kiện về học tập, sức khỏe và có đơn xin học THPT trước một tuổi gửi UBND xã, phường tập hợp và trình Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt vào ngày 28/4/2026;

- Các trường hợp khác, UBND xã, phường lập danh sách báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét giải quyết.

2. Điều kiện về cư trú

Học sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi cư trú (*nơi thường trú hoặc nơi tạm trú*) tại Hà Nội.

3. Điều kiện về ngoại ngữ khi đăng ký học tại THPT

a) Các chương trình **ngoại ngữ không chuyên** được tổ chức học tại trường THPT gồm:

- Chương trình tiếng Anh: được tổ chức học tại tất cả các trường THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Chương trình tiếng Nhật (*ngoại ngữ I*): được tổ chức học tại hai trường THPT: Kim Liên, Việt Đức. Trường hợp học sinh đăng ký học lớp tiếng Nhật

nhưng không trúng tuyển theo điểm chuẩn lớp tiếng Nhật, sẽ được xét tuyển vào lớp tiếng Anh ở các NV đã đăng ký.

- Chương trình song ngữ tiếng Pháp và tăng cường tiếng Pháp: được tổ chức học tại Trường THPT Việt Đức.

- Chương trình tiếng Đức (*ngoại ngữ 2*) hệ 7 năm: được tổ chức học tại Trường THPT Việt Đức cho các học sinh đã được học tiếng Đức trong 4 năm ở cấp THCS và tiếng Đức đạt trình độ A2 trở lên theo khung tham chiếu Châu Âu (*những học sinh thuộc đối tượng trên sau đây gọi chung là nhóm Đức 2-7*).

b) Điều kiện để đăng ký học các chương trình ngoại ngữ tại THPT: *Chi tiết xem tại Phụ lục VI.*

III. HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ HỒ SƠ NHẬP HỌC

1. Hồ sơ dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (*Phụ lục X, Mẫu M01*) đã được kiểm tra, đối chiếu và xác nhận của CSGD nơi đăng ký dự tuyển;

b) Giấy khai sinh (*bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu*);

c) Bằng tốt nghiệp THCS (*bản chính hoặc bản sao*) do trường THCS, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm GDNN-GDTX cấp đối với học sinh tốt nghiệp THCS trước năm học 2025-2026;

d) Học bạ hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế học bạ-nếu có (*bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu*);

đ) Thẻ Căn cước/Căn cước công dân/Định danh cá nhân hoặc minh chứng hợp pháp khác về cư trú tại Hà Nội của học sinh hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh (*bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu*).

e) Các loại chứng nhận hợp lệ để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy cho phép được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với quy định chung ở cấp học dưới (*nếu có*);

g) Giấy xác nhận “không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật” do chính quyền cấp xã, phường nơi cư trú cấp (*đối với thí sinh tự do-là thí sinh đã tốt nghiệp THCS*).

2. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển trước ngày 02/4/2026 tại CSGD nơi học sinh đang học.

b) Thí sinh tự do nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển trước ngày 08/4/2026 tại CSGD gần nhất nơi thí sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của thí sinh*) cư trú.

3. Hồ sơ nhập học

- Toàn bộ hồ sơ dự tuyển quy định tại mục III.1 nêu trên (*trừ Phiếu đăng*

ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027), học sinh sẽ được nhận lại cùng với Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào ngày 23/6-24/6/2026 tại CSGD nơi học sinh đăng ký dự tuyển.

- Học sinh sử dụng hồ sơ này để nhập học tại các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp nếu đủ điều kiện trúng tuyển.

- Trong thời gian tuyển sinh, học sinh đã nộp hồ sơ nhập học được quyền rút hồ sơ (nếu có nhu cầu); các trường tạo điều kiện để học sinh rút hồ sơ và xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển, đồng thời thực hiện thao tác hủy xác nhận nhập học trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo. Trường hợp học sinh đã trúng tuyển và xác nhận nhập học có nguyện vọng (NV) chuyển trường sang tỉnh, thành phố khác để học tập, nhà trường làm thủ tục chuyển trường, không xóa tên học sinh trong danh sách trúng tuyển.

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ TUYỂN SINH

1. Hình thức đăng ký

a) Học sinh đăng ký dự tuyển theo hình thức trực tuyến: sử dụng tài khoản VneID để đăng nhập và khai phiếu đăng ký dự tuyển tại Cổng tuyển sinh đầu cấp của Thành phố (tsdaucap.hanoi.edu.vn).

b) Đối với học sinh không thể đăng ký dự tuyển theo hình thức trực tuyến có thể đăng ký trực tiếp như sau: học sinh khai Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 theo mẫu (Phụ lục X, mẫu M01) và nộp cho CSGD (quy định tại phần III, mục 2 của Phụ lục này). CSGD tổ chức đăng ký cho học sinh trên Cổng tuyển sinh đầu cấp, hướng dẫn học sinh kiểm tra, rà soát theo quy định.

2. Thời gian đăng ký

a) Đăng ký thử nghiệm: Từ ngày 04/4/2026 đến 17h00 ngày 06/4/2026. Sau thời gian thử nghiệm, hệ thống sẽ xóa toàn bộ dữ liệu đã đăng ký thử nghiệm để chuẩn bị cho đăng ký chính thức.

b) Đăng ký chính thức: Từ ngày 10/4/2026 đến 24h00 ngày 17/4/2026. Học sinh không được thay đổi nguyện vọng sau khi hết thời gian đăng ký chính thức. Kết thúc thời gian đăng ký chính thức, CSGD tiến hành tải và in Phiếu đăng ký dự tuyển (mẫu M01) và tổ chức cho học sinh kiểm tra, rà soát, ký xác nhận.

V. CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH

1. Chế độ tuyển thăng

a) Đối tượng tuyển thăng

Có 06 (sáu) đối tượng tuyển thăng (a, b, c, d, đ, e) được quy định như sau:

- **Đối tượng a:** học sinh trường Phổ thông dân tộc nội trú đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 được tuyển thăng vào lớp 10 THPT của trường Phổ thông dân tộc nội trú;

- **Đối tượng b:** học sinh là người dân tộc rất ít người được quy định tại

Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên (*thuộc một trong 16 dân tộc sau: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*).

- **Đối tượng c:** học sinh khuyết tật

+ Học sinh khuyết tật là học sinh bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng không bình thường khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn;

+ Học sinh khuyết tật nộp bản sao hợp lệ **Giấy xác nhận khuyết tật** do Chủ tịch UBND xã, phường cấp (*Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động và Thương binh xã hội*) cho CSGD khi làm hồ sơ đăng ký tuyển thẳng.

- **Đối tượng d:** học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (*gọi chung là cuộc thi*) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

- **Đối tượng đ:** học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

- **Đối tượng e:** Vận động viên giành huy chương trong các giải thi đấu thể thao quốc gia trở lên theo quy định tại Nghị định 349.

b) Điều kiện đăng ký dự xét tuyển thẳng

- Học sinh thuộc đối tượng quy định tại mục I.

- Học sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi cư trú tại Hà Nội và thuộc đối tượng tuyển thẳng ở trên;

- Học sinh chỉ được đăng ký xét tuyển thẳng vào một trường THPT công lập gần nhất thuộc xã, phường nơi học sinh cư trú (*nếu xã, phường nơi học sinh cư trú chưa có trường THPT công lập thì được đăng ký xét tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên gần nơi cư trú nhất*);

- Trường hợp học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng mà không có NV tuyển thẳng thì phải tham gia thi tuyển vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027;

- Trường hợp học sinh có NV tuyển thẳng vào các trường THPT công lập chất lượng cao hoặc trường THPT tư thục, học sinh phải liên hệ và đăng ký trực tiếp với trường.

c) Hồ sơ đăng ký dự xét tuyển thẳng

- Phiếu đăng ký tuyển thẳng vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (*dùng chung Mẫu M01 quy định tại mục 1.a*) được tải và in sau khi đăng ký trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định;

- Giấy khai sinh (*bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu*);

- Bằng tốt nghiệp THCS (*bản chính hoặc bản sao*) do trường THCS, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm GDNN-GDTX cấp đối với học sinh tốt nghiệp THCS trước năm học 2025-2026;

- Học bạ hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế học bạ-nếu có (*bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu*);

- Thẻ Căn cước/Căn cước công dân/Định danh cá nhân hoặc minh chứng hợp pháp khác về cư trú tại Hà Nội của học sinh (*bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu*).

- Giấy xác nhận “không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật” do chính quyền cấp xã, phường nơi cư trú cấp (*đối với thí sinh tự do-là thí sinh đã tốt nghiệp THCS*).

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau:

+ Giấy chứng nhận đoạt giải môn hoặc lĩnh vực dự thi;

+ Giấy xác nhận khuyết tật.

+ Minh chứng đoạt giải của vận động viên theo quy định của Nghị định 349.

- Các loại chứng nhận hợp lệ để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy cho phép được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với quy định chung ở cấp học dưới (*nếu có*).

d) Lịch xét tuyển thẳng

- Ngày 10/4/2026: học sinh trong diện tuyển thẳng đăng ký nguyện vọng tuyển thẳng trực tuyến và nộp hồ sơ đăng ký dự xét tuyển thẳng tại CSGD nơi học sinh học lớp 9 (*học sinh tự do nộp tại CSGD nơi cư trú*);

- Ngày 13/4/2026: CSGD có học sinh đăng ký xét tuyển thẳng tổ chức kiểm tra hồ sơ, đối chiếu Phiếu ĐKDT được tải và in từ hệ thống đảm bảo đầy đủ, chính xác, đúng quy định trước khi nộp UBND xã, phường danh sách học sinh diện tuyển thẳng và hồ sơ kèm theo;

- Ngày 28/4/2026: UBND xã, phường lập danh sách các học sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng và hồ sơ kèm theo nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Chậm nhất ngày 09/5/2026: Sở Giáo dục và Đào tạo công bố danh sách học sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng;

đ) Xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học

- Từ 13h30 ngày 25/6/2026 đến ngày 27/6/2026: học sinh có Quyết định trúng tuyển diện tuyển thẳng xác nhận nhập học tại trường THPT nơi học sinh đăng ký tuyển thẳng theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp.

- Từ ngày 04/7/2026 đến ngày 06/7/2026: học sinh có Quyết định trúng tuyển diện tuyển thẳng nộp hồ sơ nhập học tại trường THPT nơi học sinh trúng tuyển thẳng.

2. Quy định cộng điểm ưu tiên

a) Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng: con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

b) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng: con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”;

c) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng: học sinh có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; học sinh dân tộc thiểu số; học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

Trường hợp học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

3. Quy định cộng điểm khuyến khích

a) Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các **cuộc thi có tổ chức ở quy mô cấp quốc gia** về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

b) Giải Nhất được cộng 1,5 điểm; giải Nhì được cộng 1,0 điểm; giải Ba được cộng 0,5 điểm.

Trường hợp học sinh đạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

VI. QUY ĐỊNH SỬ DỤNG VÀ VIẾT TẮT MỘT SỐ THUẬT NGỮ

1. Ngoại ngữ học THPT

- Ngoại ngữ học THPT: là chương trình ngoại ngữ không chuyên học sinh sẽ học tại bậc THPT. Học sinh đăng ký ngoại ngữ học trong Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (Mẫu M01).

- Ngoại ngữ (*không chuyên*) học tại cấp THPT gồm có: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức (*ngoại ngữ 2, hệ 7 năm*). Học sinh cần nghiên cứu kỹ *Phụ lục VI* để đăng ký cho phù hợp.

2. Ngoại ngữ thi

- Ngoại ngữ thi: là một trong ba môn học sinh phải dự thi trong Kỳ thi

tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027.

- Học sinh có thể đăng ký ngoại ngữ thi là một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn (*tùy theo khả năng, không bắt buộc phải thi môn ngoại ngữ được học ở cấp THCS*); riêng trường hợp học sinh đăng ký ngoại ngữ học là tiếng Đức ngoại ngữ 2, hệ 7 năm (*gọi tắt là nhóm Đức 2-7*): ngoại ngữ thi bắt buộc phải thi bằng tiếng Đức.

3. Lớp chuyên ngữ

- Lớp chuyên ngữ: là lớp học trong trường THPT với môn chuyên là ngoại ngữ. Có 06 (*sáu*) lớp chuyên ngữ: chuyên tiếng Anh, chuyên tiếng Pháp, chuyên tiếng Trung, chuyên tiếng Nga, chuyên tiếng Nhật, chuyên tiếng Hàn (*gọi tắt là chuyên Anh, chuyên Pháp, chuyên Trung, chuyên Nga, chuyên Nhật, chuyên Hàn*).

- Các lớp chuyên ngữ được chia thành 02 (*hai*) nhóm:

+ **Nhóm 1:** thi bằng đúng ngoại ngữ học tại lớp chuyên ngữ ở bậc THPT (*Ví dụ: chuyên Anh thi bằng tiếng Anh, chuyên Pháp thi bằng tiếng Pháp, chuyên Nhật thi bằng tiếng Nhật, chuyên Hàn thi bằng tiếng Hàn*).

+ **Nhóm 2:** thi bằng ngoại ngữ khác với ngoại ngữ học tại lớp chuyên ngữ ở bậc THPT (*Ví dụ: thi vào lớp chuyên Trung Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam hoặc Trường THPT chuyên Chu Văn An thi bằng tiếng Anh/Pháp/Đức/Nhật/Hàn hoặc thi vào lớp chuyên Pháp tại Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ thi bằng tiếng Anh/Đức/Nhật/Hàn...chi tiết xem tại Phụ lục VII*).

4. Ngoại ngữ điều kiện chuyên, Ngoại ngữ chuyên ngữ, ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ

- Ngoại ngữ điều kiện chuyên: là ngoại ngữ thi đồng thời là một trong ba môn điều kiện để xét tuyển vào các lớp chuyên nếu học sinh đăng ký thi chuyên.

- Ngoại ngữ chuyên ngữ: là ngoại ngữ học sinh dùng để thi vào các lớp chuyên ngữ thuộc nhóm 1.

- Ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ: là ngoại ngữ học sinh dùng để thi vào các lớp chuyên ngữ thuộc nhóm 2.

Học sinh có thể đăng ký lớp chuyên ngữ thuộc nhóm 1 hoặc nhóm 2 tùy theo NV và khả năng nhưng phải lưu ý: ngoại ngữ chuyên ngữ (*hoặc ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ*) của nguyện vọng chuyên ngữ đầu tiên (*nếu đăng ký nhiều nguyện vọng chuyên ngữ*) phải trùng với ngoại ngữ điều kiện chuyên trừ trường hợp học sinh thuộc nhóm Đức 2-7 (*với nhóm Đức 2-7, ngoại ngữ điều kiện chuyên bắt buộc là tiếng Đức, ngoại ngữ chuyên ngữ có thể không phải là tiếng Đức*)-chi tiết xem thêm tại Phụ lục VII./.

Phụ lục III

NGUYÊN VỌNG DỰ TUYỂN, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Công văn số/SGDDT-QLT ngày/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT KHÔNG CHUYÊN

1. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

a) Vào lớp 10 THPT công lập không chuyên

- Số lượng NV dự tuyển: Mỗi học sinh được đăng ký tối đa 03 (ba) NV dự tuyển vào ba trường THPT công lập bất kỳ xếp theo thứ tự NV1, NV2 và NV3.
- Học sinh không được thay đổi NV dự tuyển sau khi đã hết thời gian đăng ký.

b) Vào lớp 10 trường THPT công lập chất lượng cao, THPT tư thục

- Đối với học sinh **chỉ có NV học tại các trường THPT công lập chất lượng cao hoặc THPT tư thục** tuyển sinh theo phương án có sử dụng kết quả thi của Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027: học sinh **phải tham dự kỳ thi** để có điểm xét tuyển (*ĐXT*) mới được xét tuyển vào trường. Học sinh đăng ký như sau:

+ Tích chọn mục “Thi chỉ để xét tuyển vào trường THPT tư thục”

+ Mục **Nguyện vọng 1**: chọn tên một trường THPT công lập để **được dự thi**;

- Đối với các trường THPT công lập chất lượng cao hoặc THPT tư thục tuyển sinh theo phương án xét tuyển dựa vào kết quả rèn luyện và học tập của học sinh tại cấp THCS: học sinh trực tiếp đến trường THPT công lập chất lượng cao hoặc trường THPT tư thục để xác nhận nhập học trong thời gian tuyển sinh theo quy định.

c) Đăng ký tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên

Học sinh sử dụng *mẫu M01* “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027”, cách đăng ký như sau:

+ Mục **Nguyện vọng 1**: chọn tên trường THPT công lập không chuyên được đăng ký xét tuyển thẳng;

+ Mục **Nguyện vọng 2**: chọn đối tượng tuyển thẳng là a, b, c, d, đ hoặc e tùy theo diện tuyển thẳng quy định tại *Phụ lục II, mục V.1.a*.

+ Mục **Nguyện vọng 3**: nhập tên giải/huy chương và tên cuộc thi theo Giấy chứng nhận đạt giải cấp quốc gia, quốc tế. (*Ví dụ: Giải Nhất cuộc thi Viết thư quốc tế UPU năm 2025*)

2. Phương thức tuyển sinh

a) Đối với các trường THPT công lập không chuyên

- Thực hiện phương thức “Thi tuyển” để tuyển sinh vào lớp 10 THPT

công lập không chuyên. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức một kỳ thi chung vào lớp 10 cho tất cả các trường THPT công lập.

- Môn thi, bài thi gồm: Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ.

- Hình thức thi:

+ Bài thi môn Toán và Ngữ văn thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài là 120 phút/bài thi.

+ Bài thi môn Ngoại ngữ thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan, thời gian làm bài là 60 phút; có nhiều mã đề thi trong một phòng thi đảm bảo nguyên tắc: 02 thí sinh liền kề không trùng mã đề; thí sinh làm bài thi trên Phiếu trả lời trắc nghiệm; kết quả bài thi của thí sinh trên Phiếu trả lời trắc nghiệm được chấm bằng phần mềm máy tính.

- Đề thi: gồm các câu hỏi phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn học và mục tiêu cấp THCS thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 9 cấp THCS.

- Điểm xét tuyển (*ĐXT*) là căn cứ duy nhất để tuyển sinh, dựa trên kết quả 03 (*ba*) bài thi các môn: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027 và điểm ưu tiên, điểm khuyến khích như sau:

$\text{ĐXT} = \text{Điểm bài thi môn Toán} + \text{Điểm bài thi môn Ngữ văn} + \text{Điểm bài thi môn Ngoại ngữ} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm khuyến khích (nếu có)}$
--

Trong đó:

- **Điểm bài thi môn Ngữ văn, Điểm bài thi môn Toán, Điểm bài thi môn Ngoại ngữ:** chấm theo thang điểm 10; điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn điểm đến 2 chữ số thập phân.

Chỉ đưa vào diện xét tuyển những học sinh không vi phạm Quy chế đến mức hủy kết quả thi trong kỳ thi tuyển sinh và không có bài thi nào bị điểm 0 (*không*).

- **Điểm ưu tiên, khuyến khích:** thực hiện theo quy định tại *Phụ lục II, mục V.2 và V.3*.

b) Đối với các trường **THPT công lập chất lượng cao, THPT tư thục:**

- Hội đồng tuyển sinh nhà trường xây dựng phương án tuyển sinh năm học 2026-2027 căn cứ vào: *ĐXT* của học sinh tham dự Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027 hoặc kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS (*nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó*) hoặc kết hợp *ĐXT* và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Hội đồng tuyển sinh nhà trường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (*trong đó nêu rõ phương án tuyển sinh của trường*), báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 07/4/2026 và thông báo công khai để học sinh và cha mẹ học sinh được biết.

3. Nguyên tắc xét tuyển

a) Đối với các trường THPT công lập:

- Học sinh trúng tuyển NV1 sẽ không được xét tuyển NV2, NV3.
- Học sinh không trúng tuyển NV1 được xét tuyển NV2 nhưng phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường ít nhất 0,5 điểm.
- Học sinh không trúng tuyển NV1 và NV2 được xét tuyển NV3 nhưng phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường ít nhất 1,0 điểm.
- Khi hạ điểm chuẩn, các trường THPT công lập được phép nhận học sinh có NV2, NV3 đủ điều kiện trúng tuyển.

b) Đối với các trường THPT công lập chất lượng cao, THPT tư thục:

- Căn cứ vào số lượng học sinh đăng ký dự tuyển (*trực tuyển*) và chỉ tiêu của trường, nhà trường sẽ lấy học sinh có ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao trong thời gian tuyển sinh theo quy định và thông báo công khai những học sinh đã trúng tuyển và thời gian nộp hồ sơ nhập học.
- Ngoài các phương thức quy định tại **mục 2.b** nêu trên, các trường **không** được tổ chức thi tuyển hay sử dụng một phương thức khác để tuyển sinh.

4. Xác nhận nhập học

a) Đối với trường THPT công lập

- Nguyên vọng trúng tuyển: sau khi công bố kết quả thi và điểm chuẩn, một học sinh có thể **không** trúng tuyển NV nào hoặc **trúng tuyển nhiều** NV (*gọi là nguyên vọng trúng tuyển*) vào các trường THPT công lập (*trúng tuyển tối đa 01 NV vào trường THPT công lập không chuyên trong các NV đã đăng ký dự tuyển, trúng tuyển tối đa 04 NV vào lớp chuyên trường THPT chuyên...*).

- Xác nhận nhập học: là thủ tục bắt buộc đối với tất cả các học sinh có NV được tiếp tục học ở bậc học cao hơn. Sau khi công bố kết quả thi và điểm chuẩn, học sinh phải đăng ký vào một trong những trường trúng tuyển và phải thực hiện thao tác **xác nhận nhập học** từ 13 giờ 30 ngày 25/6/2026 đến 24 giờ 00 ngày 27/6/2026, học sinh có thể lựa chọn hình thức xác nhận nhập học trực tuyến hoặc trực tiếp, cụ thể như sau:

+ Hình thức trực tuyến: học sinh đăng nhập bằng tài khoản và mật khẩu vào hệ thống tuyển sinh đầu cấp của Thành phố, chọn tên **nguyên vọng trúng tuyển** và xác nhận nhập học, chọn in hoặc lưu phiếu xác nhận nhập học và kết thúc quá trình. Trường hợp học sinh trúng tuyển nhiều NV khác nhau (*học sinh có thể trúng tuyển 01 NV công lập không chuyên, các NV chuyên, song ngữ tiếng Pháp, NV tăng cường tiếng Pháp*), học sinh có thể thay đổi và xác nhận nhập học lại trên hệ thống trước 24 giờ 00 ngày 27/6/2026.

+ Hình thức trực tiếp: học sinh nộp bản sao Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 tại trường có NV trúng tuyển. Sau

khi được nhà trường cập nhật vào hệ thống hỗ trợ tuyển sinh và xác nhận nhập học, tài khoản của học sinh sẽ được hệ thống tự động khóa. Nhà trường in Giấy báo xác nhận nhập học cho học sinh. Nếu học sinh muốn điều chỉnh **NV đã trúng tuyển** (*trường hợp học sinh có nhiều NV trúng tuyển theo quy định*), học sinh phải liên hệ với nhà trường để hủy xác nhận nhập học trước khi xác nhận nhập học ở NV trúng tuyển mới (*trong số các NV trúng tuyển*).

b) Đối với trường THPT công lập chất lượng cao, THPT tư thục, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp

- Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học chậm nhất ngày 06/7/2026: học sinh nộp tại trường bản sao Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (*đối với trường tuyển sinh theo phương án có sử dụng kết quả thi*) hoặc Học bạ (*đối với trường tuyển sinh theo phương án dựa vào kết quả rèn luyện và học tập của học sinh tại cấp THCS*).

- Sau khi được nhà trường cập nhật vào hệ thống hỗ trợ tuyển sinh và xác nhận nhập học, tài khoản của học sinh sẽ được hệ thống tự động khóa. Nhà trường in Giấy báo xác nhận nhập học cho học sinh. Trong thời gian tuyển sinh học sinh muốn thay đổi NV trúng tuyển, phải liên hệ với nhà trường đã xác nhận nhập học để hủy nhập học trước khi xác nhận nhập học ở NV mới.

- Đối với các trường có số lượng học sinh dự tuyển quá chỉ tiêu quy định, Hội đồng tuyển sinh nhà trường có trách nhiệm duyệt số học sinh trúng tuyển theo **đúng số lượng được giao** căn cứ vào ĐXT của học sinh và thông báo công khai số học sinh trúng tuyển; hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trên cơ sở dữ liệu ngành chỉ cho phép xác nhận nhập học cho học sinh theo chỉ tiêu được giao.

5. Tuyển sinh bổ sung và nộp Hồ sơ nhập học

a) Tuyển sinh bổ sung:

- Sau ngày 27/6/2026, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ khóa hệ thống xác nhận nhập học và tiến hành thống kê số lượng học sinh đã xác nhận nhập học ở từng trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp; thông báo số lượng học sinh thừa, thiếu so với chỉ tiêu.

- Đối với các trường THPT chuyên, THPT công lập: nếu số học sinh đã xác nhận nhập học tính đến ngày 27/6/2026 còn thiếu so với chỉ tiêu, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ xem xét để duyệt điểm chuẩn bổ sung.

- Đối với các trường THPT công lập chất lượng cao, tư thục; trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp: nếu số lượng học sinh xác nhận nhập học chưa đủ chỉ tiêu quy định được tiếp tục tuyển sinh trong thời gian theo quy định.

b) Nộp Hồ sơ nhập học: học sinh đủ điều kiện trúng tuyển bổ sung hoặc đã được xác nhận nhập học ở đợt 1 sẽ nộp Hồ sơ nhập học (*quy định tại Phụ lục II, mục III.2*) kèm theo Phiếu xác nhận nhập học (*được in khi thực hiện xác nhận nhập học trực tuyến hoặc trực tiếp*) tại CSGD trúng tuyển từ ngày 04/7/2026 đến ngày 06/7/2026.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN

1. Trường chuyên

a) Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam có các lớp chuyên của 13 môn chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nga, Tiếng Trung, Tiếng Nhật.

c) Trường THPT chuyên Chu Văn An có các lớp chuyên của 13 môn chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn.

c) Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ có các lớp chuyên của 11 môn chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nga.

d) Trường THPT chuyên Sơn Tây có các lớp chuyên của 09 môn chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh.

2. Điều kiện dự tuyển

Ngoài các điều kiện theo *Phụ lục II*, học sinh muốn đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT chuyên phải đảm bảo điều kiện Kết quả rèn luyện (*hạnh kiểm*), học tập (*học lực*) cả năm học của các lớp cấp THCS từ Khá trở lên.

3. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

- Khi đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chuyên, học sinh phải căn cứ vào NV và khả năng học tập môn chuyên, lịch thi các môn chuyên để đăng ký cho phù hợp. Học sinh không được thay đổi NV chuyên đã đăng ký;

- Học sinh được chọn tối đa 02 trong 04 trường sau để đăng ký dự tuyển: THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, THPT chuyên Nguyễn Huệ, THPT chuyên Chu Văn An và THPT chuyên Sơn Tây;

- Nếu học sinh có NV đăng ký dự tuyển vào 01 lớp chuyên tại 02 trường thì phải ghi rõ trường NV1 và trường NV2;

- Trường hợp học sinh chỉ có NV đăng ký vào lớp chuyên của 01 trường hoặc lớp chuyên đã chọn chỉ có ở 01 trường thì trường đăng ký là trường NV1;

- Trong mỗi buổi thi, học sinh chỉ được chọn 01 môn chuyên để dự thi.

4. Phương thức tuyển sinh

a) Vòng 1: tổ chức Sơ tuyển đối với những học sinh có đủ điều kiện dự tuyển.

b) Vòng 2: tổ chức Thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1.

5. Tổ chức tuyển sinh

a) Vòng 1: Sơ tuyển.

Vòng Sơ tuyển được đánh giá bằng điểm số căn cứ vào các tiêu chí sau:

- Kết quả tham gia các hoạt động xã hội, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của tỉnh, toàn quốc, khu vực và quốc tế; điểm cho mỗi giải được tính như

sau: giải nhất được 5,0 điểm, giải nhì được 4,0 điểm, giải ba được 3,0 điểm, giải khuyến khích được 2,0 điểm;

- Kết quả học tập (*học lực*) 4 năm cấp THCS: mỗi năm kết quả học tập (*học lực*) tốt (*giỏi*) được 3,0 điểm, học tập (*học lực*) khá được 2,0 điểm;

Điểm sơ tuyển = Điểm thi học sinh giỏi, tài năng + Điểm kết quả học tập (*học lực*) 4 năm cấp THCS

Những học sinh có tổng điểm sơ tuyển từ 8,0 điểm trở lên sẽ được tham gia thi tuyển ở vòng 2.

b) Vòng 2: Thi tuyển

- Môn thi, đề thi và hình thức thi:

+ Môn thi: tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1. Học sinh phải tham gia dự thi các môn không chuyên (*còn gọi là các môn điều kiện chuyên: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ*) và môn chuyên theo NV, trong đó ba môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ cùng với Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027.

+ Đề thi môn chuyên: đề thi gồm các câu hỏi phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn học và mục tiêu cấp THCS thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 9 cấp THCS, đảm bảo các cấp độ nhận thức: thông hiểu, vận dụng. Riêng môn Khoa học tự nhiên thi vào lớp chuyên theo mạch nội dung: lớp chuyên Vật lí (*mạch Năng lượng và sự biến đổi*), lớp chuyên Hóa học (*mạch Chất và sự biến đổi của chất*) và lớp chuyên Sinh học (*mạch Vật sống*); môn Lịch sử và Địa lí thi vào lớp chuyên theo phân môn: lớp chuyên Lịch sử (*phân môn Lịch sử*), lớp chuyên Địa lí (*phân môn Địa lí*). Học sinh làm bài thi môn Toán thay thế để xét tuyển vào lớp chuyên Tin học.

+ Hình thức thi các môn chuyên: các môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí thi theo hình thức tự luận; môn Ngoại ngữ (*thi vào các lớp chuyên Ngoại ngữ*) thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm để đánh giá các kỹ năng nghe, đọc, viết (*có thêm phần nghe hiểu*).

+ Môn Khoa học tự nhiên và môn Lịch sử và Địa lí thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan.

- Thang điểm và hệ số điểm bài thi:

+ Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn điểm đến 2 chữ số thập phân. Nếu chấm bài theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi sẽ quy đổi ra thang điểm 10.

+ Hệ số điểm bài thi: điểm thi các môn không chuyên tính hệ số 1, điểm thi môn chuyên tính hệ số 2.

- Thời gian làm bài thi các môn chuyên: 150 phút/bài thi.

- ĐXT vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (*đã tính hệ số*);

$$\text{ĐXT} = \text{Tổng điểm các bài thi không chuyên (hệ số 1)} + \text{Điểm bài thi chuyên (hệ số 2)}$$

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Chỉ xét tuyển đối với học sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả thi và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0;

+ Các lớp chuyên được xét tuyển độc lập nhau. Học sinh được quyền lựa chọn học một lớp chuyên theo NV trúng tuyển (*trường hợp học sinh trúng tuyển nhiều lớp chuyên*).

+ Học sinh trúng tuyển NV1 sẽ không được xét tuyển NV2.

+ Học sinh không trúng tuyển NV1 được xét tuyển NV2 nhưng phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường ít nhất 1,0 điểm. Khi hạ điểm chuẩn, các trường được phép nhận học sinh có NV2 đủ điều kiện trúng tuyển.

6. Một số quy định về đăng ký dự thi vào các lớp chuyên ngữ

a) Các lớp chuyên ngữ gồm: *chuyên Anh, chuyên Pháp, chuyên Trung, chuyên Nga, chuyên Nhật, chuyên Hàn* được tổ chức tại 04 trường THPT chuyên, cụ thể như sau:

- Lớp chuyên thuộc **Nhóm 1** (*quy định tại Phụ lục II, mục VI.3*):

Lớp chuyên	Trường
Chuyên Anh	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
	THPT chuyên Nguyễn Huệ
	THPT chuyên Chu Văn An
	THPT chuyên Sơn Tây
Chuyên Pháp	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
	THPT chuyên Chu Văn An
Chuyên Nhật	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
	THPT chuyên Chu Văn An
Chuyên Hàn	THPT chuyên Chu Văn An

- Lớp chuyên thuộc **Nhóm 2** (*quy định tại Phụ lục II, mục VI.3*):

Lớp chuyên	Trường
Chuyên Trung	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
	THPT chuyên Chu Văn An
Chuyên Nga	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
	THPT chuyên Nguyễn Huệ
Chuyên Pháp	THPT chuyên Nguyễn Huệ

b) Quy định về môn thi ngoại ngữ khi đăng ký dự thi vào các lớp chuyên ngữ:

- Lớp chuyên thuộc Nhóm 1: ngoại ngữ thi và ngoại ngữ chuyên ngữ (*của nguyên vọng chuyên ngoại ngữ đầu tiên nếu đăng ký nhiều nguyên vọng chuyên ngoại ngữ khác nhau*) phải trùng nhau, trừ trường hợp học sinh thuộc nhóm Đức 2-7 (*ngoại ngữ thi là tiếng Đức, ngoại ngữ chuyên ngữ là tiếng Anh/Pháp*).

- Lớp chuyên thuộc Nhóm 2: ngoại ngữ thi và ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ phải trùng nhau, trừ trường hợp học sinh thuộc nhóm Đức 2-7 (*ngoại ngữ thi là tiếng Đức, ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ là tiếng Anh/Pháp/Đức/Nhật/Hàn*).

c) Một số lưu ý khi đăng ký vào các lớp chuyên thuộc Nhóm 2:

- Lớp chuyên Pháp tại Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ:

+ **Nếu thi bằng tiếng Pháp:** học sinh sẽ thi môn tiếng Pháp (*đề chuyên*) vào buổi sáng 01/6/2026. Vì vậy, học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên khác không trùng buổi thi (*Ví dụ các môn chuyên chiều ngày 01/6/2026: Khoa học tự nhiên để vào các lớp chuyên Vật lý, Hóa học, Sinh học; Lịch sử và Địa lý để vào các lớp chuyên Lịch sử, chuyên Địa lý; chuyên Anh*).

+ **Nếu thi bằng tiếng Anh:** học sinh sẽ thi môn tiếng Anh (*đề chuyên*) vào buổi chiều 01/6/2026. Vì vậy, học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên Tiếng Anh để vào lớp chuyên Anh của Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ và **không** được đăng ký thi thêm môn chuyên khác vào buổi chiều 01/6/2026.

+ **Nếu thi bằng tiếng Đức/Nhật/Hàn:** môn Tiếng Đức, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn (*dùng để thi thay thế*) được tổ chức thi vào sáng 01/6/2026. Vì vậy, ngoài chuyên Pháp Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ, học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên khác không trùng buổi thi (*Ví dụ các môn chuyên thi chiều ngày 01/6/2026: Khoa học tự nhiên để vào các lớp chuyên Vật lý, Hóa học, Sinh học; Lịch sử và Địa lý để vào các lớp chuyên Lịch sử, chuyên Địa lý*), **trừ chuyên Anh** (vì nếu đăng ký chuyên Anh thì phải thi bằng tiếng Anh để xét vào lớp chuyên Anh và chuyên Pháp mà không được thi bằng ngoại ngữ thay thế).

- Lớp chuyên tiếng Trung, tiếng Nga:

+ Là môn chuyên được xét tuyển dựa vào kết quả môn thi thay thế (*ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ*) hoặc kết quả thi của môn chuyên Anh/chuyên Pháp/chuyên Nhật/chuyên Hàn (*nếu học sinh đăng ký chuyên Trung, chuyên Nga cùng với chuyên Anh/chuyên Pháp/chuyên Nhật/chuyên Hàn*).

+ Học sinh phải đăng ký chuyên Trung, chuyên Nga mới được xét tuyển.

+ Nếu học sinh đăng ký chuyên Anh/chuyên Pháp/chuyên Nhật/chuyên Hàn đồng thời đăng ký xét tuyển chuyên Trung, chuyên Nga thì phải đăng ký theo trường chuyên là **NV1 của môn chuyên ngoại ngữ thuộc Nhóm 1**. (*Chi tiết xem tại Phụ lục VII*).

7. Xác nhận nhập học, tuyển sinh bổ sung và nộp hồ sơ nhập học

Thực hiện như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027 (*mục I.4 và mục I.5*).

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 SONG NGỮ TIẾNG PHÁP VÀ LỚP 10 TĂNG CƯỜNG TIẾNG PHÁP TẠI TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC

1. Tuyển sinh vào lớp 10 học song ngữ tiếng Pháp

a) Điều kiện dự tuyển

Học sinh đủ điều kiện dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027, được dự tuyển vào lớp 10 song ngữ tiếng Pháp tại Trường THPT Việt Đức khi đảm bảo các yêu cầu sau:

- Kết quả học tập và rèn luyện (*học lực, hạnh kiểm*) cả năm của các lớp cấp THCS đạt loại Khá trở lên.

- Học sinh được tuyển sinh vào học Chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp tiểu học và THCS theo quy định.

- Có tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027.

b) Đăng ký dự tuyển

- NV của học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chương trình song ngữ tiếng Pháp tại Trường THPT Việt Đức là NV độc lập, không ảnh hưởng đến NV đăng ký tuyển sinh vào các trường THPT chuyên; THPT không chuyên.

- Học sinh đăng ký NV dự tuyển trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp. Sau thời gian đăng ký, học sinh tải Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 và nộp cho trường THCS nơi học lớp 9 theo quy định.

c) Phương thức tuyển sinh

Tổ chức xét tuyển căn cứ vào kết quả bài thi của 03 môn: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ của Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027 (*Điểm thi*) và Điểm trung bình môn Toán bằng tiếng Pháp, Điểm trung bình môn tiếng Pháp cấp THCS (*Điểm trung bình Pháp ngữ*), Điểm ưu tiên, Điểm khuyến khích theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả trúng tuyển lấy theo ĐXT vào lớp song ngữ tiếng Pháp từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao trong thời gian quy định. Điểm thấp nhất cho học sinh trúng tuyển vào trường gọi là điểm chuẩn của trường. ĐXT được tính như sau:

$\text{ĐXT} = \text{Điểm thi} + \text{Điểm trung bình Pháp ngữ} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} \\ + \text{Điểm khuyến khích (nếu có)}$
--

Trong đó:

- Điểm thi: là tổng điểm của 03 bài thi môn: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (*Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027*) tính theo thang điểm 10 đối với mỗi môn thi, điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn điểm đến hai chữ số thập phân.

- Điểm trung bình Pháp ngữ (*ĐTBPN*): là tổng điểm trung bình các năm học của môn Toán bằng tiếng Pháp (*ĐTBT*) và điểm trung bình các năm học môn của tiếng Pháp (*ĐTBP*) cấp THCS, trong đó *ĐTBT* và *ĐTBP* được tính như sau:

$$\text{ĐTBT các năm học} = \frac{(\text{ĐTBT lớp 6}) + (\text{ĐTBT lớp 7}) + (\text{ĐTBT lớp 8}) + (\text{ĐTBT lớp 9})}{4}$$

$$\text{ĐTBP các năm học} = \frac{(\text{ĐTBP lớp 6}) + (\text{ĐTBP lớp 7}) + (\text{ĐTBP lớp 8}) + (\text{ĐTBP lớp 9})}{4}$$

ĐTBPN và *ĐTBT*, *ĐTBP* các năm học được làm tròn đến 2 (hai) chữ số thập phân.

Đối với những học sinh Việt Nam chuyển trường từ nước ngoài về nước ở cấp THCS: ĐTBPN là tổng điểm trung bình các năm học mà học sinh học Chương trình song ngữ tiếng Pháp tại Việt Nam.

- Điểm ưu tiên, khuyến khích: thực hiện theo quy định (*xem tại Phụ lục II, mục V.2 và V.3*).

- Chỉ đưa vào diện xét tuyển những học sinh không vi phạm Quy chế thi đến mức đình chỉ thi và không có bài thi nào bị điểm 0 (*không*).

d) Chỉ tiêu tuyển sinh: dự kiến tuyển 02 lớp (*khoảng 90 học sinh*).

2. Tuyển sinh vào học lớp 10 tăng cường tiếng Pháp (không học các môn Khoa học bằng tiếng Pháp)

a) Điều kiện tuyển sinh:

- Học sinh đủ điều kiện dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027;

- Có tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027 và không vi phạm Quy chế thi đến mức đình chỉ thi và không có bài thi nào bị điểm 0 (*không*);

- Học sinh được tuyển sinh vào học Chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp tiểu học và THCS theo quy định.

- Có đăng ký NV dự tuyển vào lớp 10 tăng cường tiếng Pháp tại Trường THPT Việt Đức (*không học môn Khoa học bằng tiếng Pháp*).

b) Phương thức tuyển sinh: tương tự phần III, mục 1.c).

Lưu ý: Chỉ xét tuyển đối với học sinh không trúng tuyển lớp 10 song ngữ tiếng Pháp và có đăng ký NV dự tuyển vào lớp 10 tăng cường tiếng Pháp.

c) Chỉ tiêu tuyển sinh: dự kiến tuyển 01 lớp (*khoảng 45 học sinh*).

3. Xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học

Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 HỌC TIẾNG NHẬT NGOẠI NGỮ 1

1. Trường THPT tổ chức dạy tiếng Nhật ngoại ngữ 1

Trường THPT tổ chức dạy tiếng Nhật ngoại ngữ 1 gồm 02 trường: THPT Kim Liên và THPT Việt Đức.

2. Tuyển sinh vào học lớp 10 tiếng Nhật ngoại ngữ 1

a) Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 hoặc đã tốt nghiệp THCS, đủ điều kiện đăng ký dự tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027 trên địa bàn thành phố Hà Nội; học đủ 04 năm ngoại ngữ tiếng Nhật (*được thể hiện trong học bạ cấp THCS*) tại các trường THCS; có tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027.

b) Đăng ký dự tuyển

- Học sinh được đăng ký tối đa 03 (*ba*) NV vào ba trường THPT công lập theo thứ tự NV1, NV2, NV3, trong đó NV1 và NV2 phải thuộc một trong hai trường: THPT Kim Liên, THPT Việt Đức; NV3 bất kỳ.

- Trường hợp học sinh chỉ đăng ký 02 (*hai*) NV: NV1 phải thuộc một trong hai trường: THPT Kim Liên, THPT Việt Đức; NV2 bất kỳ.

- Trường hợp học sinh chỉ đăng ký 01 (*một*) NV: NV1 phải thuộc một trong hai trường: THPT Kim Liên, THPT Việt Đức.

- Trong “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027”, tại mục “Ngoại ngữ đăng ký học tại THPT” học sinh phải chọn ngoại ngữ là **tiếng Nhật**. Tuy nhiên, học sinh có thể chọn một trong các ngoại ngữ sau để làm bài thi môn ngoại ngữ: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn.

c) Chỉ tiêu tuyển sinh (*dự kiến*)

TT	Trường THPT	Số lớp	Số lượng
1	Kim Liên	02	Khoảng 90 học sinh
2	Việt Đức	02	Khoảng 90 học sinh

d) Nguyên tắc xét tuyển

- Lấy ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. ĐXT thấp nhất của học sinh trúng tuyển gọi là điểm chuẩn lớp tiếng Nhật của trường.

- Nếu học sinh đã trúng tuyển theo NV1 sẽ không được xét tuyển theo NV2. Trường hợp học sinh nhập học theo NV2 thì phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn lớp tiếng Nhật của trường ít nhất là 0,5 điểm. Khi hạ điểm chuẩn, trường được phép tuyển học sinh có NV2 đủ điều kiện trúng tuyển.

- Học sinh không trúng tuyển lớp tiếng Nhật ngoại ngữ 1 được xét tuyển vào lớp tiếng Anh tại các NV đã đăng ký theo quy định.

đ) Phương thức tuyển sinh, thời gian xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học thực hiện như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027.

V. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 HỌC TIẾNG ĐỨC (NGOẠI NGỮ 2) HỆ 7 NĂM TẠI TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 hoặc đã tốt nghiệp THCS, đủ điều kiện đăng ký dự tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027 trên địa bàn thành phố Hà Nội, học đủ 4 năm trong dự án tiếng Đức ở cấp THCS (*được thể hiện trong Học bạ cấp THCS*), tiếng Đức đạt trình độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu; có tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027.

2. Đăng ký dự tuyển

a) Học sinh đăng ký dự tuyển học tiếng Đức (*ngoại ngữ 2*) hệ 7 năm, tiếng Anh (*ngoại ngữ 1*), được đăng ký NV1 vào Trường THPT Việt Đức, các NV còn lại (*nếu có*) đăng ký vào trường THPT bất kỳ;

b) Trong “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027”, học sinh tích chọn vào mục “**Có chứng chỉ A2 tiếng Đức trở lên**” và nộp bản sao chứng chỉ A2 tiếng Đức kèm theo. Tại mục “Ngoại ngữ đăng ký học tại THPT”, học sinh phải chọn **tiếng Đức**; Ngoại ngữ thi chiều 30/5/2026 bắt buộc là **tiếng Đức**.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: dự kiến tuyển 01 lớp (*khoảng 45 học sinh*).

4. Nguyên tắc xét tuyển

a) Khi xét trúng tuyển lấy theo ĐXT vào lớp tiếng Đức từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Điểm thấp nhất cho học sinh trúng tuyển gọi là điểm chuẩn lớp tiếng Đức của trường.

b) Học sinh không trúng tuyển lớp tiếng Đức được xét tuyển vào lớp tiếng Anh ở các NV đã đăng ký.

5. Phương thức tuyển sinh, thời gian xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học: thực hiện như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027.

VI. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

1. Đối tượng tuyển sinh

a) Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 hoặc đã tốt nghiệp THCS; có kết quả rèn luyện (*hạnh kiểm*) từ khá trở lên, học

tập (*học lực*) đạt (*trung bình*) trở lên năm học lớp 9; có năng khiếu thể dục thể thao (*NK TDTT*), có khả năng phát triển để trở thành vận động viên; độ tuổi từ 15 đến 17 tuổi.

b) Học sinh không có nơi thường trú tại Hà Nội trúng tuyển, nếu không có NV tiếp tục học tại Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội sẽ không được chuyển vào học tại các trường THPT công lập trên địa bàn Hà Nội.

2. Phương thức tuyển sinh

Tuyển học sinh vào học tại Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội do Hội đồng tuyển sinh của Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội thực hiện theo quy định. Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt kết quả tuyển sinh của Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội.

Phương thức tuyển sinh căn cứ vào NK TDTT và trình độ văn hóa của học sinh như sau:

a) Thi năng khiếu về thể dục thể thao

Trường Phổ thông NK TDTT phối hợp với các bộ môn thể thao thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT và Phòng Quản lý thể thao của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội tổ chức thi tuyển NK TDTT theo chuyên môn phù hợp.

b) Xét tuyển về văn hóa

Sau khi trúng tuyển NK TDTT, học sinh trúng tuyển sẽ tham gia tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo phương thức xét tuyển. ĐXT vào Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội được tính như sau:

$\text{ĐXT} = \text{Điểm thi NK} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm khuyến khích (nếu có)}$
--

Trong đó:

- Điểm thi NK: là điểm thi NK TDTT và phải đạt từ 8,0 trở lên (*theo thang điểm 10*);

- Điểm Ưu tiên, Khuyến khích: thực hiện theo quy định (*Phục lục II, mục V.2 và V.3*).

Khi xét trúng tuyển sẽ lấy theo ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: dự kiến tuyển 08 lớp (*khoảng 350 học sinh*).

4. Thời gian tuyển sinh

Học sinh nộp hồ sơ và đăng ký dự tuyển tại Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội:

- Thi tuyển năng khiếu: từ 01/6/2026 đến 30/6/2026;

- Thu hồ sơ và xét tuyển văn hóa: từ ngày 26/6/2026 đến 22/7/2026.

VII. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

1. Đối tượng

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ có nơi thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh thuộc các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quyết định 104.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

2. Phương thức tuyển sinh

a) Tuyển thẳng

- Học sinh trường Phổ thông dân tộc nội trú hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 hoặc đã tốt nghiệp THCS.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ có nơi thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh thuộc các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quyết định 104 và thuộc một trong các đối tượng sau đây:

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

+ Học sinh khuyết tật quy định tại *Phục lục II, mục V.1*.

+ Học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật quy định tại *Phụ lục II, mục V.1*.

b) Thi tuyển

- Tổ chức thi tuyển cho những học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ có nơi thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh thuộc các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quyết định 104.

- Thí sinh dự thi các bài thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027.

- Học sinh đăng ký dự tuyển phải đăng ký NV1 vào Trường Phổ thông dân tộc nội trú, 02 NV còn lại là hai trường THPT công lập bất kỳ (*nếu có*).

- Khi xét trúng tuyển sẽ lấy theo ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Điểm thấp nhất cho học sinh trúng tuyển vào trường gọi là điểm chuẩn của trường.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: dự kiến tuyển 04 lớp (*khoảng 140 học sinh*).

4. Thời gian xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học

Thực hiện như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2026-2027.

VIII. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHƯƠNG TRÌNH GDTX TẠI CÁC TRUNG TÂM GDNN-GDTX, CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÓ LIÊN KẾT GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP THPT

Các trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp được tuyển học sinh vào học chương trình GDTX.

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a) Đối tượng: học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 hoặc đã tốt nghiệp THCS.

b) Điều kiện: học sinh cư trú tại Hà Nội, có đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Phương thức tuyển sinh

a) Thực hiện phương thức “Xét tuyển” cho học sinh dự tuyển học chương trình GDTX.

b) ĐXT được tính như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm THCS} + \text{Điểm Ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm Khuyến khích (nếu có)}$$

Trong đó:

- Điểm THCS: là tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học cấp THCS, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó. Điểm kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học ở cấp THCS của học sinh được tính như sau:

+ Kết quả rèn luyện (*hạnh kiểm*) tốt và kết quả học tập (*học lực*) tốt (*giỏi*): 10 điểm;

+ Kết quả rèn luyện (*hạnh kiểm*) tốt và kết quả học tập (*học lực*) khá hoặc kết quả rèn luyện (*hạnh kiểm*) khá và kết quả học tập (*học lực*) tốt (*giỏi*): 9,0 điểm;

+ Kết quả rèn luyện (*hạnh kiểm*) và kết quả học tập (*học lực*) khá: 8,0 điểm;

+ Kết quả rèn luyện (*hạnh kiểm*) đạt và kết quả học tập (*học lực*) tốt (*giỏi*) hoặc kết quả rèn luyện (*hạnh kiểm*) tốt và kết quả học tập (*học lực*) đạt (*trung bình*): 7,0 điểm;

+ Kết quả rèn luyện (*hạnh kiểm*) đạt và kết quả học tập (*học lực*) khá hoặc kết quả rèn luyện (*hạnh kiểm*) khá và kết quả học tập (*học lực*) đạt (*trung bình*): 6,0 điểm;

+ Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.

- Điểm ưu tiên, khuyến khích: thực hiện theo quy định (*xem tại Phụ lục II, mục V.2 và V.3*).

c) Nguyên tắc xét tuyển:

Căn cứ vào chỉ tiêu được giao và số lượng học sinh đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển sinh trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có trách nhiệm duyệt số học sinh trúng tuyển đúng số lượng được giao căn cứ vào ĐXT của học sinh và thông báo công khai số học sinh trúng tuyển. Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trên cơ sở dữ liệu ngành chỉ cho phép số học sinh xác nhận nhập học không vượt quá số lượng quy định.

3. Thời gian tuyển sinh

- Các trung tâm GDNN-GDTX xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 chương trình GDTX năm học 2026-2027 (*kể cả đối tượng liên kết, nếu có*) của trung tâm, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 06/4/2026.

- Học sinh đăng ký dự tuyển (*trực tuyến hoặc trực tiếp*) từ ngày 20/4/2026.

- Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học chậm nhất ngày 12/7/2026./.

Phụ lục IV

TỔ CHỨC KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Công văn số .../SGDDĐT-QLT ngày .../.../2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. ĐỊA ĐIỂM DỰ THI CỦA HỌC SINH

1. Thi vào lớp 10 THPT không chuyên

a) Đối với học sinh chỉ đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT công lập không chuyên (*không đăng ký thi chuyên*), dự thi 03 môn Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ tại Điểm thi của trường THPT công lập mà học sinh đăng ký NV1.

b) Đối với học sinh đăng ký dự thi chỉ để lấy ĐXT để xét vào các trường công lập chất lượng cao, tư thục **và không thi chuyên** thì dự thi tại Điểm thi của trường THPT công lập nơi học sinh đăng ký làm địa điểm dự thi.

2. Thi vào lớp 10 THPT chuyên

Đối với học sinh có đăng ký thi vào lớp 10 THPT chuyên, học sinh phải dự thi các môn không chuyên và môn chuyên, địa điểm dự thi các môn đó như sau:

a) Dự thi các môn không chuyên gồm Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (*nếu học sinh có NV đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập không chuyên*) tại Điểm thi của trường THPT chuyên, nơi học sinh đăng ký NV1 của “**môn chuyên đầu tiên**” (*là môn chuyên học sinh thi đầu tiên theo lịch được thông báo tại Phiếu báo dự thi vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027*).

b) Dự thi các môn chuyên tại Điểm thi của trường đăng ký NV1 của môn chuyên đó.

II. TỔ CHỨC KỲ THI

Công tác tổ chức thi được áp dụng theo Quy chế tuyển sinh và Quy chế thi hiện hành, UBND Thành phố thành lập Ban Chỉ đạo thi, tuyển sinh các cấp; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập các Hội đồng và các Ban của Hội đồng (*nếu có*), cụ thể:

1. Hội đồng thi và Ban Thư ký của Hội đồng thi

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Hội đồng thi và các Hội đồng/Ban của Hội đồng thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 để tổ chức thi cho tất cả các học sinh đăng ký dự thi trên toàn Thành phố đảm bảo an toàn, nghiêm túc theo đúng Quy chế tuyển sinh và Quy chế thi. Hội đồng thi có các Điểm thi để tổ chức khâu coi thi trong kỳ thi. Các Hội đồng/Ban của Hội đồng thi gồm: Điểm thi, Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo, Ban Thư ký, Ban Vận chuyển và Bàn giao đề thi, Ban Làm phách.

b) Thành phần Hội đồng thi: Chủ tịch là Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (*hoặc là Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, trong trường hợp đặc biệt*); các Phó Chủ tịch là Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và một số Trưởng

phòng chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo; các Ủy viên là lãnh đạo một số phòng của Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo UBND xã, phường, lãnh đạo trường THCS, THPT, trong đó Ủy viên thường trực là lãnh đạo phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục.

c) Chủ tịch Hội đồng thi quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng thi theo quy định của Quy chế thi.

d) Các Hội đồng/Ban, các Phó Chủ tịch và ủy viên Hội đồng thi chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thi.

đ) Ban Thư ký

- Thành phần: Trưởng ban do lãnh đạo Hội đồng thi kiêm nhiệm; các Phó Trưởng ban là lãnh đạo phòng của Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo UBND xã, phường, lãnh đạo trường THCS, THPT; ủy viên là công chức, viên chức, nhân viên của Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo, giáo viên và nhân viên trường THCS, THPT. Những người tham gia Ban Thư ký Hội đồng thi không được tham gia Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng thi: Tiếp nhận và quản lý dữ liệu đăng ký dự tuyển của học sinh; đánh số báo danh, xếp phòng thi; chuẩn bị các tài liệu, mẫu, biểu dùng tại Điểm thi, phòng thi; nhận, bảo quản bài thi tự luận và Phiếu trả lời trắc nghiệm (TLTN) của thí sinh được đóng trong bì/túi (*sau đây gọi chung là túi*) còn nguyên niêm phong của các Điểm thi; bàn giao bài thi tự luận được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của các Điểm thi cho Ban Làm phách; nhận, bảo quản bài thi tự luận đã làm phách và được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong từ Ban Làm phách; bàn giao bài thi tự luận đã làm phách được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của Ban Làm phách cho Ban Chấm thi; bàn giao Phiếu TLTN được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của các Điểm thi cho Ban Chấm thi và thực hiện các công tác nghiệp vụ liên quan; nhận, bảo quản đầu phách được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong từ Ban Làm phách sau khi việc chấm bài thi tự luận đã hoàn thành; tổng hợp kết quả chấm thi theo từng ngày; quản lý các tài liệu liên quan tới bài thi tự luận và Phiếu TLTN. Lập biên bản xử lý điểm bài thi tự luận (*nếu có*); nhập và lên điểm thi, đối sánh kiểm tra, phân tích kết quả thi, phổ điểm các bài thi, môn thi thành phần theo quy định; quản lý dữ liệu kết quả thi và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng thi phân công.

- Ban Thư ký Hội đồng thi chỉ được tiến hành công việc liên quan đến bài thi khi có mặt ít nhất từ hai thành viên của Ban trở lên.

- Trưởng ban Thư ký Hội đồng thi quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban thư ký Hội đồng thi theo quy định của Quy chế thi trước Chủ tịch Hội đồng thi.

- Các Phó Trưởng ban và ủy viên Ban Thư ký Hội đồng thi chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy nhiệm của Trưởng ban Thư ký Hội đồng thi.

2. Công tác ra đề thi, in sao đề thi và vận chuyển bàn giao đề thi

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Hội đồng ra đề thi và Ban In sao đề thi, Ban Vận chuyển và Bàn giao đề thi.

Công tác ra đề thi phải bảo đảm an toàn, bảo mật ở tất cả các khâu: ra đề, in sao đề thi, vận chuyển, bàn giao và bảo quản đề thi; đề thi bảo đảm tính chính xác, khoa học và tính sư phạm; có đề thi chính thức và đề thi dự bị; mỗi đề thi có đáp án, hướng dẫn chấm thi. Hội đồng ra đề thi và Ban In sao đề thi làm việc tập trung theo nguyên tắc cách ly triệt để đến khi kết thúc buổi thi cuối cùng của kỳ thi. Đề thi và hướng dẫn chấm thi được bảo mật tương tự như đề thi và hướng dẫn chấm thi của kỳ thi tốt nghiệp THPT.

b) Thành phần Hội đồng ra đề thi gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Phó Chủ tịch Hội đồng: là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Thư ký, ủy viên, người soạn thảo đề thi và người phản biện đề thi: là chuyên viên, cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp, am hiểu chương trình môn học ở cấp THCS. Mỗi môn có ít nhất 01 (một) người soạn thảo đề thi hoặc phản biện đề thi là giáo viên cấp THCS.

- Lực lượng công an do Công an thành phố Hà Nội điều động.
- Giám sát, bảo vệ, y tế, phục vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo điều động.

b) Thành phần Ban In sao đề thi gồm:

- Trưởng ban: do lãnh đạo Hội đồng ra đề thi kiêm nhiệm;
- Phó Trưởng ban là: lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và/hoặc lãnh đạo trường THPT/trường THCS;
- Thư ký và ủy viên (*trong đó có 01 ủy viên làm nhiệm vụ giám sát*) là: Công chức, viên chức các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và/hoặc lãnh đạo, giáo viên trường THPT và/hoặc giáo viên trường THCS.

- Lực lượng công an do Công an thành phố Hà Nội điều động.
- Giám sát, bảo vệ, y tế, phục vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo điều động.

c) Thành phần Ban Vận chuyển và Bàn giao đề thi:

- Trưởng ban: là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy viên và công an làm nhiệm vụ bảo vệ, giám sát: do Sở Giáo dục và Đào tạo và Công an thành phố Hà Nội điều động.

2. Công tác coi thi

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ số lượng học sinh đăng ký dự thi và điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ để quyết định thành lập các Điểm thi đặt tại trường THCS, THPT và các cơ sở giáo dục khác đáp ứng được các yêu cầu tổ chức thi.

a) Điểm thi

- Mỗi trường THPT công lập là một Hội đồng tuyển sinh. Căn cứ vào số học sinh đăng ký dự tuyển vào trường và cơ sở vật chất của trường, nhà trường chủ động phối hợp với UBND xã, phường và các cơ sở giáo dục trên địa bàn để lựa chọn, đề xuất tổ chức một hay nhiều Điểm thi.

- Mỗi Điểm thi phải đảm bảo các điều kiện về an ninh và cơ sở vật chất theo Quy chế tuyển sinh và Quy chế thi. Phòng bảo quản đề thi và bài thi tại Điểm thi phải có camera an ninh giám sát, ghi hình các hoạt động tại phòng 24 giờ/ngày và đảm bảo các điều kiện khác vận dụng theo Quy chế thi.

b) Thành phần Điểm thi: Trưởng Điểm thi là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng trường THPT hoặc trường THCS; Phó Trưởng Điểm thi là Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn trường THPT hoặc trường THCS; thư ký và giám thị là giảng viên, giáo viên, chuyên viên; lực lượng công an; nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ. Kiểm tra giám sát do phòng KTCN Sở điều động, trường hợp cần thiết Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định kiểm tra giám sát và thành lập đoàn Kiểm tra giám sát.

Công tác coi thi phải bảo đảm công bằng, an toàn, nghiêm túc. Quy trình coi thi và phân công trách nhiệm các thành phần tham gia coi thi phải đầy đủ, rõ ràng, bảo đảm tính độc lập, khách quan giữa các khâu; có biện pháp hiệu quả để chống gian lận trong thi cử. Bố trí cơ cấu giám thị, giám sát phòng thi phù hợp với số lượng phòng thi; số lượng thí sinh trong mỗi phòng thi không quá 24 (*hai mươi bốn*) thí sinh, mỗi phòng thi bố trí 02 (*hai*) giám thị.

c) Nguyên tắc làm việc:

- Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công;
- Khi thực hiện nhiệm vụ, các thành viên: không được mang các thiết bị thu phát thông tin; không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng đồ uống có cồn; không được tự ý xử lý các tình huống phát sinh.
- Việc tổ chức coi thi tại các Điểm thi và các công việc của Điểm thi được thực hiện tương tự như việc tổ chức coi thi và thực hiện các công việc tại các Điểm thi theo Quy chế thi.

3. Công tác chấm thi

a) Việc chấm thi phải bảo đảm an toàn, bảo mật bài thi ở tất cả các khâu: nhận bàn giao bài thi, bảo quản bài thi, làm phách, tổ chức chấm thi. Việc chấm thi phải bảo đảm chính xác, khách quan theo đáp án và hướng dẫn chấm. Với bài thi tự luận, bài thi có phần tự luận, phải tổ chức chấm chung ít nhất 10 (*mười*)

bài thi; tổ chức chấm hai vòng độc lập. Với bài thi trắc nghiệm, bài thi có phần trắc nghiệm, nếu sử dụng phần mềm chấm trắc nghiệm, phải tổ chức tập huấn cho giám khảo thi về sử dụng phần mềm chấm thi. Phần mềm chấm thi phải bảo đảm chính xác, khoa học; được nghiệm thu trước khi sử dụng.

b) Ban Chấm thi do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, thành phần gồm: Trưởng Ban Chấm thi là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo; Phó Trưởng Ban Chấm thi là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc lãnh đạo các phòng trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thư ký, giám khảo lực lượng công an; nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ.

Thư ký, giám khảo là giảng viên, giáo viên, chuyên viên chấm thi tự luận là người am hiểu chương trình môn học ở cấp THCS; giám khảo chấm thi trắc nghiệm là người sử dụng thành thạo phần mềm chấm trắc nghiệm.

Việc tổ chức chấm thi và các công việc khác tại Ban Chấm thi được thực hiện tương tự như việc tổ chức chấm thi và thực hiện các công việc khác tại Ban Chấm thi theo Quy chế thi.

c) Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấm thi: Ban Chấm thi xây dựng kế hoạch làm việc; phân công công việc cho các thành viên của Ban Chấm thi; tổ chức chấm thi; ghép phách, lên điểm thi; xử lý các sự cố bất thường trong quá trình chấm thi; lập và lưu trữ hồ sơ của Ban Chấm thi; bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật bài thi theo quy định; xem xét quyết định hoặc đề nghị hình thức khen thưởng, kỉ luật đối với các thành viên của Ban Chấm thi theo quy định.

d) Địa điểm đặt Ban Chấm thi phải đảm bảo yêu cầu quy định về an ninh và cơ sở vật chất. Phòng chứa bài thi, phòng chấm bài thi trắc nghiệm, tự luận tại Ban Chấm thi phải có camera an ninh giám sát, ghi hình các hoạt động tại phòng 24 giờ/ngày và đảm bảo các điều kiện khác theo đúng Quy chế thi. Căn cứ tình hình thực tế và số lượng bài thi, môn thi, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các Tổ Chấm thi bộ môn, Tổ Chấm kiểm tra, Tổ Chấm thi trắc nghiệm, Tổ Giám sát chấm thi trắc nghiệm thuộc Ban Chấm thi; mỗi Tổ Chấm thi bộ môn được đặt tại một địa điểm phù hợp, mỗi Tổ Chấm thi bộ môn còn có trật tự viên, công an, nhân viên y tế, phục vụ làm nhiệm vụ theo Quyết định.

đ) Phúc khảo bài thi

- Việc phúc khảo bài thi phải bảo đảm an toàn, bảo mật bài thi ở tất cả các khâu: rút bài thi, bàn giao bài thi, bảo quản bài thi, chấm phúc khảo bài thi; quy trình chấm phúc khảo thực hiện như quy trình chấm thi.

- Thành phần, trách nhiệm và quyền hạn của Ban Phúc khảo bài thi thực hiện như thành phần, trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấm thi. Giám khảo của Ban Phúc khảo bài thi không trùng với giám khảo của Ban Chấm thi.

- Việc tổ chức chấm phúc khảo bài thi và các công việc khác tại Ban Phúc khảo bài thi được thực hiện tương tự như việc tổ chức chấm phúc khảo bài thi và thực hiện các công việc khác tại Ban Phúc khảo theo Quy chế thi.

4. Ban Làm phách

a) Thành phần: Trưởng ban do lãnh đạo hoặc ủy viên Hội đồng thi kiêm nhiệm; Phó Trưởng ban là lãnh đạo phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo trường THCS, THPT; Ủy viên là công chức, viên chức các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo, giáo viên, nhân viên trường THCS, THPT, trung tâm GDNN-GDTX, bảo vệ, công an, y tế, phục vụ.

b) Nguyên tắc làm việc:

- Ban Làm phách làm việc độc lập với các Ban khác của Hội đồng thi, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng thi;

- Các thành viên của Ban Làm phách chỉ được tiến hành công việc liên quan đến bài thi khi có mặt ít nhất từ 02 người trở lên;

- Những người trong Ban Làm phách không được tham gia Ban Chấm thi và Ban Phúc khảo.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Làm phách: Nhận bài thi tự luận được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của các Điểm thi từ Ban Thư ký Hội đồng thi; làm phách, bảo mật số phách bài thi tự luận; niêm phong và bảo quản đầu phách theo chế độ mật trong suốt thời gian chấm thi, cho đến khi hoàn thành chấm bài thi tự luận; bàn giao bài thi đã làm phách được đóng trong túi còn nguyên niêm phong của Ban Làm phách cho Ban Thư ký Hội đồng thi; bàn giao đầu phách được đóng trong túi còn nguyên niêm phong của Ban Làm phách cho Ban Thư ký Hội đồng thi sau khi việc chấm bài thi tự luận đã hoàn thành. Việc làm phách để phúc khảo bài thi tự luận được Ban Làm phách thực hiện như việc làm phách bài thi tự luận để chấm thi.

d) Khu vực làm phách phải bảo đảm an ninh, an toàn có đủ phương tiện phòng cháy, chữa cháy và có công an bảo vệ liên tục 24 giờ/ngày; không có thiết bị thu phát thông tin và hình ảnh. Người tham gia làm phách không được mang các thiết bị thu phát thông tin vào khu vực làm phách. Những người làm việc trong khu vực làm phách chỉ được hoạt động trong phạm vi không gian cho phép, theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao. Công việc của các vòng cụ thể như sau:

- Vòng trong: Là khu vực khép kín, cách ly tuyệt đối với bên ngoài, chỉ gồm thành viên trực tiếp tham gia làm phách bài thi tự luận và người làm nhiệm vụ giám sát do giám đốc sở GDĐT điều động; trước khi thực hiện làm phách, Ban Làm phách phải phối hợp với công an để xây dựng phương án bảo đảm an ninh an toàn cho công tác làm phách, kiểm tra bảo đảm cửa sổ các phòng phải được dán kín và được công an cùng với lãnh đạo Ban Làm phách niêm phong bảo đảm không thể nhìn được từ bên ngoài. Hằng ngày, những người ở vòng trong tiếp nhận vật liệu và đồ ăn, uống từ bên ngoài chuyển vào qua vòng ngoài;

- Vòng ngoài: Là khu vực tiếp giáp vòng trong và bên ngoài, đầu mối giao tiếp giữa vòng trong với bên ngoài; gồm bảo vệ, công an, y tế, phục vụ; được trang bị 01 (một) điện thoại theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Quy chế thi.

Những người làm việc ở vòng ngoài có nhiệm vụ tiếp nhận vật liệu và đồ ăn, uống từ bên ngoài chuyển vào vòng trong; kiểm tra vật liệu và các đồ vật từ vòng trong chuyển ra.

5. Giải quyết khiếu nại

a) Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong kỳ thi

- Khi nhận được phản ánh vi phạm Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh thì Ban Chỉ đạo thi và tuyển sinh hướng dẫn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

- Trường hợp khiếu nại về công tác tổ chức thi, hồ sơ và điểm bài thi: giải quyết theo Quy chế thi.

- Trường hợp tố cáo vi phạm quy chế thi: Điểm thi tổ chức xác minh hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xác minh, xử lý theo Quy chế thi và quy định của Luật tố cáo.

b) Việc xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo về kỳ thi sau khi Ban Chỉ đạo thi và tuyển sinh giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Phụ lục V

CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN, THỦ TỤC NHẬP HỌC

(Kèm theo Công văn số/SGDDT-QLT ngày .../.../2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN

1. Căn cứ chỉ tiêu được giao, phổ điểm và dự kiến điểm chuẩn do Sở Giáo dục và Đào tạo cấp, trường THPT công lập đề xuất điểm chuẩn, Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt điểm chuẩn cho từng trường. DXT do Sở Giáo dục và Đào tạo công bố là căn cứ duy nhất để xác định điểm chuẩn, các trường không được đưa ra bất cứ một loại điểm và điều kiện nào khác để xét tuyển.

- Tất cả các trường THPT (*công lập, công lập chất lượng cao, tư thục*) và các trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp đều tổ chức cho học sinh xác nhận nhập học trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo cùng một khung thời gian và được chia thành 2 đợt:

+ Đợt 1 (03 ngày): học sinh chưa bắt buộc phải nộp hồ sơ nhưng **phải thực hiện thủ tục xác nhận nhập học** và in Giấy xác nhận nhập học để nộp cùng hồ sơ học sinh khi nhập học.

✓ Đối với trường THPT công lập: học sinh có thể xác nhận nhập học theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp.

✓ Đối với trường THPT công lập chất lượng cao, tư thục, trung tâm GDNN-GDTX: học sinh chỉ xác nhận nhập học bằng hình thức trực tiếp.

Trong thời gian xác nhận nhập học, nếu học sinh có NV và tự nguyện nộp hồ sơ nhập học thì các trường tạo điều kiện tiếp nhận hồ sơ nhập học của học sinh theo đúng quy định.

+ Đợt 2: học sinh đã xác nhận nhập học ở đợt 1 và học sinh được tuyển bổ sung (*sau hạ Điểm chuẩn, Phúc khảo*) sẽ nộp hồ sơ nhập học tại trường trúng tuyển.

- Trong thời gian tuyển sinh, nhà trường phải chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, nhân lực để hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện thủ tục xác nhận nhập học theo hình thức trực tuyến và trực tiếp (*đối với trường THPT công lập*) và trực tiếp (*đối với trường THPT công lập chất lượng cao, tư thục, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp*).

- Trường hợp hạ điểm chuẩn: các trường THPT phải niêm yết công khai số lượng học sinh đã tuyển, số còn thiếu so với chỉ tiêu, điểm chuẩn mới và thời hạn nhận hồ sơ nhập học theo quy định.

- Đối với trường THPT công lập không chuyên: khi hạ điểm chuẩn nhà trường được nhận học sinh có NV2, NV3 đủ điều kiện trúng tuyển. Học sinh

trúng tuyển NV2 phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn của trường ít nhất 0,5 điểm; học sinh trúng tuyển NV3 phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn của trường ít nhất 1,0 điểm. Học sinh đã trúng tuyển NV1 không được xét tuyển NV2 và NV3; học sinh không trúng tuyển NV1 được xét tuyển NV2; học sinh không trúng tuyển NV1 và NV2 được xét tuyển NV3.

- Đối với trường THPT chuyên: khi hạ điểm chuẩn nhà trường được nhận học sinh có NV2 đủ điều kiện trúng tuyển. Học sinh trúng tuyển NV2 phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn của trường ít nhất 1,0 điểm. Học sinh đã trúng tuyển NV1 không được xét tuyển NV2; học sinh không trúng tuyển NV1 được xét tuyển NV2.

2. Danh sách học sinh dự tuyển, ĐXT, điểm chuẩn được công bố công khai tại từng trường THPT;

3. Chỉ những học sinh đúng đối tượng và độ tuổi quy định, đủ hồ sơ hợp lệ, đạt điểm chuẩn mới được đưa vào Danh sách trúng tuyển;

4. Các trường thực hiện nghiêm túc lịch tuyển sinh, sau khi kết thúc thời hạn tuyển sinh các trường nộp báo cáo (*theo mẫu M11*) và Danh sách học sinh trúng tuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua Phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục*) để duyệt. Riêng đối với trường THPT công lập chất lượng cao, THPT tư thục, trung tâm GDNN-GDTX và các CSGD nghề nghiệp nộp Danh sách học sinh trúng tuyển kèm theo Biên bản xét duyệt học sinh trúng tuyển của Hội đồng tuyển sinh.

II. NHẬP HỌC

1. Thời gian nhập học, thủ tục nhận hồ sơ sẽ được công bố công khai tại từng trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX. Tất cả các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có tuyển học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 hoặc đã tốt nghiệp THCS nhận hồ sơ nhập học theo khung thời gian quy định;

2. Học sinh đủ điểm chuẩn, đủ điều kiện tuyển sinh, đã làm thủ tục xác nhận nhập học hoặc trúng tuyển bổ sung phải nộp đầy đủ hồ sơ nhập học (*Phụ lục II, mục III.3*) và Giấy xác nhận nhập học tại trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có tuyển học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 hoặc đã tốt nghiệp THCS đúng thời gian quy định. Nếu quá thời hạn quy định, nhà trường không được ghi tên học sinh vào danh sách trúng tuyển;

3. Các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có tuyển học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 hoặc đã tốt nghiệp THCS phải kiểm tra hồ sơ của học sinh nếu đầy đủ và hợp lệ mới được nhận.

Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong Giấy khai sinh, Học bạ THCS, Phiếu báo kết quả thi, dữ liệu từ sổ điểm điện tử (*nếu có*), nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của Bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp với Giấy khai sinh và các loại giấy tờ khác” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên;

4. Các trường không được thu bất cứ khoản đóng góp nào của học sinh hoặc cha mẹ học sinh sai quy định. Đối với các trường tư thục phải công khai mức học phí và các khoản thu của cả năm học tại địa điểm tuyển sinh.

Trong thời gian tuyển sinh, hàng ngày các trường phải theo dõi, quản lý và cập nhật danh sách học sinh đã xác nhận nhập học vào trường đầy đủ, chính xác, có chữ ký của học sinh hoặc cha mẹ học sinh nếu xác nhận nhập học trực tiếp; cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển đã nhập học vào hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Thành phố chậm nhất 19 giờ 00 hàng ngày. Ngay sau khi kết thúc đợt tuyển sinh, các trường THPT nộp báo cáo nhanh và bản sao Danh sách học sinh đã nộp hồ sơ (*theo mẫu M12*), công văn đề nghị tuyển bổ sung (*nếu tuyển chưa đủ chỉ tiêu*); tuyệt đối không được nhận học sinh chưa có đủ hồ sơ hợp lệ hoặc nhận vượt quá số lượng được giao;

5. Các trường THPT không được tổ chức kiểm tra để chia lớp. Việc phân chia học sinh vào các lớp phải đảm bảo sĩ số theo quy định của Điều lệ nhà trường, tuyệt đối không để sĩ số giữa các lớp chênh lệch nhau quá lớn./.

Phụ lục VI

ĐIỀU KIỆN HỌC SINH ĐĂNG KÝ HỌC NGOẠI NGỮ KHÔNG CHUYÊN Ở CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Kèm theo Công văn số .../SGDDĐT-QLT ngày .../.../2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Học sinh chọn ngoại ngữ học tại cấp THPT	Điều kiện học sinh học Ngoại ngữ ở cấp THCS	Trường THPT áp dụng
1	Tiếng Anh	Ngoại ngữ 1 hoặc ngoại ngữ 2 là tiếng Anh	Tất cả các trường THPT
2	Tiếng Nhật là ngoại ngữ 1	Ngoại ngữ 1 hoặc ngoại ngữ 2 là tiếng Nhật (<i>học đủ 4 năm ở cấp THCS, được thể hiện trong Học bạ THCS</i>)	THPT Kim Liên, THPT Việt Đức
3	Song ngữ tiếng Pháp	- Kết quả học tập và rèn luyện (học lực, hạnh kiểm) cả năm của các lớp cấp THCS đạt loại Khá trở lên; - Học sinh được tuyển sinh vào học Chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp tiểu học và THCS theo quy định.	THPT Việt Đức
4	Tăng cường tiếng Pháp (<i>Không học các môn Khoa học bằng tiếng Pháp</i>)	Học sinh được tuyển sinh vào học Chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp tiểu học và THCS theo quy định.	THPT Việt Đức
6	Tiếng Đức (<i>ngoại ngữ 2 hệ 7 năm</i>) (NN1: Tiếng Anh NN2: Tiếng Đức)	Học sinh đảm bảo đủ các điều kiện sau: - Học tiếng Anh ở cấp THCS; - Học Tiếng Đức đủ 4 năm ở cấp THCS ; - Có chứng chỉ tiếng Đức đạt A2 trở lên theo khung tham chiếu châu Âu.	THPT Việt Đức (<i>Nhóm học sinh đủ điều kiện và đăng ký học theo chương trình này gọi chung là nhóm Đức 2-7</i>)
7	Tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Đức... (<i>ngoại ngữ 2 hệ 3 năm</i>)	Sau khi trúng tuyển và xác nhận nhập học vào trường THPT, học sinh nộp Đơn xin học Ngoại ngữ 2 hệ 3 năm nếu có nguyện vọng.	Một số trường THPT công lập và tư thục tổ chức dạy Ngoại ngữ 2 hệ 3 năm: Phan Đình Phùng, Việt Đức, Phan Huy Chú-Đồng Đa, THPT Đoàn Thị Điểm, THCS&THPT M.V.Lô-mô-nô-xốp, THCS&THPT Alfred Nobel...

Phụ lục VII

**QUY ĐỊNH VỀ NGOẠI NGỮ THI, NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGỮ
VÀ NGOẠI NGỮ THAY THẾ CHUYÊN NGỮ
ĐỐI VỚI HỌC SINH CÓ DỰ THI CÁC MÔN CHUYÊN NGOẠI NGỮ**

(Kèm theo Công văn số .../SGDDT-QLT ngày .../.../2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Học sinh chọn lớp chuyên ngữ	Trường THPT có lớp chuyên ngữ	Ngoại ngữ dự thi vào lớp chuyên ngữ		Ngoại ngữ điều kiện chuyên, thi chiều 30/5/2026)	Ghi chú
			Ngoại ngữ chuyên ngữ	Ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ		
1	Chuyên Anh	chuyên HN-Ams, chuyên Chu Văn An, chuyên Nguyễn Huệ, chuyên Sơn Tây	Tiếng Anh		Tiếng Anh Tiếng Đức (đối với nhóm Đức 2-7)	Học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên thi sáng ngày 01/6/2026
2	Chuyên Pháp	chuyên HN-Ams, chuyên Chu Văn An	Tiếng Pháp		Tiếng Pháp Tiếng Đức (đối với nhóm Đức 2-7)	Học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên thi chiều ngày 01/6/2026
3	Chuyên Pháp	chuyên Nguyễn Huệ	Tiếng Pháp		Tiếng Pháp hoặc tiếng Đức (đối với nhóm Đức 2-7)	Ngoài chuyên Pháp, học sinh được đăng ký các môn chuyên thi chiều 01/6/2026
				Tiếng Anh	Tiếng Anh hoặc tiếng Đức (đối với nhóm Đức 2-7)	Ngoài chuyên Pháp, học sinh chỉ được đăng ký chuyên Anh trường chuyên Nguyễn Huệ
				Tiếng Đức	Tiếng Đức	Ngoài chuyên Pháp, học sinh được đăng ký các môn chuyên thi chiều 01/6/2026 (trừ chuyên Anh)
				Tiếng Nhật	Tiếng Nhật hoặc tiếng Đức (đối với nhóm Đức 2-7)	Ngoài chuyên Pháp, học sinh được đăng ký các môn chuyên thi chiều 01/6/2026 (trừ chuyên Anh)
				Tiếng Hàn	Tiếng Hàn hoặc tiếng Đức (đối với nhóm Đức 2-7)	Ngoài chuyên Pháp, học sinh được đăng ký các môn chuyên thi chiều 01/6/2026 (trừ chuyên Anh)
4	Chuyên Nhật	Chuyên HN-Ams chuyên Chu Văn An	Tiếng Nhật		Tiếng Nhật Tiếng Đức (đối với nhóm Đức 2-7)	Học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên thi chiều ngày 01/6/2026
5	Chuyên Hàn	chuyên Chu Văn An	Tiếng Hàn		Tiếng Hàn Tiếng Đức (đối với nhóm Đức 2-7)	Học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên thi chiều ngày 01/6/2026

TT	Học sinh chọn lớp chuyên ngữ	Trường THPT có lớp chuyên ngữ	Ngoại ngữ dự thi vào lớp chuyên ngữ		Ngoại ngữ điều kiện chuyên, thi chiều 30/5/2026)	Ghi chú
			Ngoại ngữ chuyên ngữ	Ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ		
6	Chuyên Trung	chuyên HN-Ams chuyên Chu Văn An		Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn	Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn (<i>riêng nhóm Đức 2-7 là tiếng Đức</i>)	Nếu học sinh đăng ký Chuyên Trung xét tuyển dựa vào kết quả của môn chuyên ngữ thì môn chuyên ngữ phải có NV1 là chuyên HN-Ams hoặc Chu Văn An
7	Chuyên Nga	chuyên HN-Ams, chuyên Nguyễn Huệ		Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn	Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn (<i>riêng nhóm Đức 2-7 là tiếng Đức</i>)	Nếu học sinh đăng ký Chuyên Nga xét tuyển dựa vào kết quả của môn chuyên ngữ thì môn chuyên ngữ phải có NV1 là chuyên HN-Ams hoặc chuyên Nguyễn Huệ

Phụ lục VIII

BẢNG QUY ĐỊNH VIẾT TẮT TRÊN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Công văn số .../SGDDT-QLT ngày .../.../2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Đối tượng/Diện chính sách	Ký hiệu viết tắt
1	Con liệt sĩ	L
2	Con thương binh, bệnh binh mất sức lao động $\geq$ 81%	N
3	Con thương binh, bệnh binh mất sức < 81%	B
4	Đăng ký học tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm (có chứng chỉ A2 trở lên)	A2
5	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	C
6	Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn nghệ, thể thao đối với cuộc thi không tổ chức quy mô cấp quốc gia	Nhất: VT1 ; Nhì: VT2 ; Ba: VT3 ; Khuyến khích: VT4
7	Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn hóa, khoa học kỹ thuật đối với cuộc thi không tổ chức quy mô cấp quốc gia	Nhất: VH1 ; Nhì: VH2 ; Ba: VH3 ; Khuyến khích: VH4
8	Con Anh hùng LLVT, Anh hùng LĐ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng	A
9	Hưởng chính sách dân tộc	D
10	Hiện sống và học tập ở vùng KT-XH khó khăn	VKK
11	Đạt giải quốc tế về văn hóa, khoa học kỹ thuật	Nhất: QH1 ; Nhì: QH2 ; Ba: QH3 ; Khuyến khích: QH4
12	Đạt giải quốc tế về văn nghệ, thể thao	Nhất: QT1 ; Nhì: QT2 ; Ba: QT3 ; Khuyến khích: QT4
13	Đạt giải quốc gia về văn nghệ, thể thao	Nhất: GT1 ; Nhì: GT2 ; Ba: GT3 ; Khuyến khích: GT4
14	Đạt giải quốc gia về văn hóa, khoa học kỹ thuật	Nhất: GH1 ; Nhì: GH2 ; Ba: GH3 ; Khuyến khích: GH4
15	Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn nghệ, thể thao đối với cuộc thi có tổ chức quy mô cấp quốc gia	Nhất: KT1 ; Nhì: KT2 ; Ba: KT3
16	Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn hóa, khoa học kỹ thuật đối với cuộc thi có tổ chức quy mô cấp quốc gia	Nhất: KH1 ; Nhì: KH2 ; Ba: VH3

Phụ lục IX

**DANH MỤC MÃ SỐ CÁC TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2026-2027**

(Dùng để đăng ký nguyện vọng dự tuyển)

(Kèm theo Công văn số/SGDDT-QLT ngày .../.../2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Trường THPT	Mã trường	Ghi chú
PHƯỜNG BA ĐÌNH			
1	THPT Phan Đình Phùng	0103	
PHƯỜNG BẠCH MAI			
1	THPT Đoàn Kết-Hai Bà Trưng	1101	
2	THPT Thăng Long	1102	
PHƯỜNG BÒ ĐỀ			
1	THPT Nguyễn Gia Thiều	1502	N2, H2, Đ2, T2
PHƯỜNG CHƯƠNG MỸ			
1	THPT Chương Mỹ A	0502	
PHƯỜNG CỬA NAM			
1	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	1301	
2	THPT Việt Đức	1302	N1, N2, H2, Đ2, Đ27, T2, SNTP, TCTP
PHƯỜNG ĐẠI MỖ			
1	THPT Trung Văn	1802	
PHƯỜNG ĐỒNG ĐA			
1	THPT Lê Quý Đôn-Đồng Đa	0803	
2	THPT Quang Trung-Đồng Đa	0804	
PHƯỜNG DƯƠNG NỘI			
1	THPT chuyên Nguyễn Huệ	1001	
PHƯỜNG GIẢNG VỖ			
1	THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình	0101	
2	THPT Phạm Hồng Thái	0102	
PHƯỜNG HÀ ĐÔNG			

TT	Trường THPT	Mã trường	Ghi chú
XÃ GIA LÂM			
1	THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm	0901	
2	THPT Dương Xá	0902	
XÃ HẠ BẮNG			
1	THPT Hai Bà Trưng-Thạch Thất	2502	
XÃ HÁT MÔN			
1	THPT Ngọc Tảo	2001	
XÃ HÒA PHÚ			
1	THPT Chương Mỹ B	0503	
XÃ HÒA XÁ			
1	THPT Lưu Hoàng	3002	
XÃ HOÀI ĐỨC			
1	THPT Hoài Đức A	1201	
XÃ HỒNG SƠN			
1	THPT Mỹ Đức B	1703	
XÃ HỒNG VÂN			
1	THPT Vân Tảo	2905	
XÃ HƯNG ĐẠO			
1	THPT Cao Bá Quát-Quốc Oai	2101	
XÃ HƯƠNG SƠN			
1	THPT Mỹ Đức C	1704	
XÃ KIỀU PHÚ			
1	THPT Minh Khai	2102	
XÃ KIM ANH			
1	THPT Minh Phú	2203	

TT	Trường THPT	Mã trường	Ghi chú
1	THPT Lê Lợi	1002	
2	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	1003	
3	THPT Quang Trung-Hà Đông	1004	
PHƯỜNG HAI BÀ TRƯNG			
1	THPT Trần Nhân Tông	1103	
PHƯỜNG HOÀNG LIỆT			
1	THPT Việt Nam-Ba Lan	1403	
PHƯỜNG HOÀNG MAI			
1	THPT Hoàng Văn Thụ	1401	
2	THPT Trương Định	1402	
PHƯỜNG KHƯƠNG ĐÌNH			
1	THPT Khương Đình	2803	
2	TH, THCS và THPT Khương Hạ	2804	
PHƯỜNG KIM LIÊN			
1	THPT Kim Liên	0802	N1
PHƯỜNG LONG BIÊN			
1	THPT Thạch Bàn	1504	
PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ			
1	THPT Cầu Giấy	0402	
PHƯỜNG Ô CHỢ DỪA			
1	THPT Đống Đa	0801	
2	THPT Hoàng Cầu	0805	
PHƯỜNG PHÚ ĐIỂN			
1	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	0301	
PHƯỜNG PHÚ LƯƠNG			
1	THPT Trần Hưng Đạo-Hà Đông	1005	
PHƯỜNG PHÚ THƯỢNG			
1	THPT Tây Hồ	2402	
PHƯỜNG PHÚC LỢI			
1	THPT Phúc Lợi	1503	
PHƯỜNG SƠN TÂY			

TT	Trường THPT	Mã trường	Ghi chú
XÃ LIÊN MINH			
1	THPT Thọ Xuân	0604	
XÃ MÊ LINH			
1	THPT Tiền Phong	1603	
XÃ MINH CHÂU			
1	TH, THCS và THPT Minh Châu	0207	
XÃ MỸ ĐỨC			
1	THPT Hợp Thanh	1701	
2	THPT Mỹ Đức A	1702	
XÃ NAM PHỦ			
1	THPT Đông Mỹ	2703	
XÃ NGỌC HỒI			
1	THPT Nguyễn Quốc Trinh	2704	
XÃ NỘI BÀI			
1	THPT Kim Anh	2202	
XÃ Ô DIÊN			
1	THPT Hồng Thái	0602	
2	THPT Tân Lập	0603	
XÃ PHÙ ĐỔNG			
1	THPT Yên Viên	0904	
XÃ PHÚ XUYÊN			
1	THPT Phú Xuyên A	1902	
XÃ PHÚC LỘC			
1	THPT Phúc Thọ	2002	
2	THPT Vân Cốc	2003	
XÃ PHÚC THỊNH			
1	THPT Vân Nội	0705	
2	THPT Phúc Thịnh	0706	
XÃ PHƯỢNG DỰC			
1	THPT Đồng Quan	1901	
XÃ QUẢNG BỊ			

TT	Trường THPT	Mã trường	Ghi chú
1	THPT chuyên Sơn Tây	2301	
PHƯỜNG TÂY HỒ			
1	THPT chuyên Chu Văn An	2401	
PHƯỜNG TÂY MỖ			
1	THPT Đại Mỗ	1801	
PHƯỜNG THANH LIỆT			
1	THPT Trần Hưng Đạo-Thanh Xuân	2802	
PHƯỜNG THANH XUÂN			
1	THPT Nhân Chính	2801	
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT			
1	THPT Thượng Cát	0302	
PHƯỜNG TỪ LIÊM			
1	THPT Mỹ Đình	1804	
PHƯỜNG TÙNG THIÊN			
1	THPT Tùng Thiện	2302	
2	THPT Xuân Khanh	2303	
PHƯỜNG VIỆT HƯNG			
1	THPT Lý Thường Kiệt	1501	
PHƯỜNG XUÂN ĐÌNH			
1	THPT Xuân Đình	0303	
PHƯỜNG XUÂN PHƯƠNG			
1	THPT Xuân Phương	1803	
PHƯỜNG YÊN HÒA			
1	THPT Chuyên Hà Nội-Amsterdam	0401	
2	THPT Yên Hòa	0403	
3	THPT Hoàng Quán Chi	0405	
PHƯỜNG YÊN SỞ			
1	THPT Đỗ Mười	1404	
XÃ AN KHÁNH			
1	THPT Hoài Đức B	1202	

TT	Trường THPT	Mã trường	Ghi chú
1	THPT Chúc Động	0501	
XÃ QUANG MINH			
1	THPT Mê Linh	1601	
2	THPT Quang Minh	1602	
XÃ QUẢNG OAI			
1	THPT Quảng Oai	0205	
XÃ QUỐC OAI			
1	THPT Quốc Oai	2103	
2	THPT Phan Huy Chú-Quốc Oai	2104	
XÃ SÓC SƠN			
1	THPT Đa Phúc	2201	
2	THPT Sóc Sơn	2204	
XÃ SƠN ĐỒNG			
1	THPT Hoài Đức C	1204	
XÃ SUỐI HAI			
1	THPT Ba Vì	0201	
XÃ TAM HƯNG			
1	THPT Thanh Oai B	2603	
XÃ TÂY PHƯƠNG			
1	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất	2503	
2	THPT Minh Hà	2505	
XÃ THẠCH THẤT			
1	THPT Thạch Thất	2504	
XÃ THANH OAI			
1	THPT Thanh Oai A	2602	
XÃ THANH TRÌ			
1	THPT Ngọc Hồi	2701	
XÃ THIÊN LỘC			
1	THPT Bắc Thăng Long	0701	
XÃ THƯ LÂM			

TT	Trường THPT	Mã trường	Ghi chú
XÃ BA VÌ			
1	THPT Minh Quang	0203	
XÃ BẮT BẠT			
1	THPT Bất Bạt	0202	
XÃ BẮT TRÀNG			
1	THPT Nguyễn Văn Cừ	0903	
XÃ CHƯƠNG DƯƠNG			
1	THPT Tô Hiệu-Thường Tín	2903	
XÃ CHUYÊN MỸ			
1	THPT Tân Dân	1904	
XÃ CỔ ĐÔ			
1	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	0204	
XÃ ĐA PHÚC			
1	THPT Xuân Giang	2206	
XÃ ĐẠI THANH			
1	THPT Ngô Thị Nhậm	2702	
XÃ ĐẠI XUYÊN			
1	THPT Phú Xuyên B	1903	
XÃ DÂN HÒA			
1	THPT Nguyễn Du-Thanh Oai	2601	
XÃ ĐAN PHƯỢNG			
1	THPT Đan Phượng	0601	
XÃ ĐÔNG ANH			
1	THPT Cổ Loa	0702	
2	THPT Việt Hùng	0707	
XÃ DƯƠNG HÒA			
1	THPT Vạn Xuân-Hoài Đức	1203	

TT	Trường THPT	Mã trường	Ghi chú
1	THPT Đông Anh	0703	
2	THPT Liên Hà	0704	
XÃ THƯỢNG PHÚC			
1	THPT Lý Tử Tấn	2901	
XÃ THƯỜNG TÍN			
1	THPT Nguyễn Trãi-Thường Tín	2902	
2	THPT Thường Tín	2904	
XÃ TIẾN THẮNG			
1	THPT Tự Lập	1605	
XÃ TRẦN PHÚ			
1	THPT Nguyễn Văn Trỗi	0505	
XÃ TRUNG GIÃ			
1	THPT Trung Giã	2205	
XÃ ỨNG HÒA			
1	THPT Đại Cường	3001	
2	THPT Ứng Hòa B	3005	
XÃ ỨNG THIÊN			
1	THPT Trần Đăng Ninh	3003	
XÃ VÂN ĐÌNH			
1	THPT Ứng Hòa A	3004	
XÃ XUÂN MAI			
1	THPT Xuân Mai	0504	
XÃ YÊN LÃNG			
1	THPT Tiến Thịnh	1604	
2	THPT Yên Lãng	1606	
XÃ YÊN XUÂN			
1	THPT Bắc Lương Sơn	2501	

Ký hiệu viết tắt cột "Ghi chú": **SNTP**: Song ngữ tiếng Pháp; **N1**: Tiếng Nhật (NN1); **N2**: Tiếng Nhật (NN2); **Đ27**: Tiếng Đức (NN2 hệ 7 năm); **Đ2**: Tiếng Đức (NN2 hệ 3 năm); **H2**: Tiếng Hàn (NN2); **T2**: Tiếng Trung (NN2); **TCTP**: Tăng cường Tiếng Pháp./.

Phụ lục X

CÁC MẪU BIỂU PHỤC VỤ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT năm học 2026-2027

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLT ngày .../.../2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu M01: Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (mặt trước)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2026-2027			
(Đối với trường hợp đăng ký dự tuyển vào lớp 10 bằng hình thức trực tiếp, trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển (ĐKDT), thí sinh đọc kỹ các mục HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, những nội dung chưa rõ thí sinh hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn)			
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG/XÃ	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ (THCS)/TRUNG TÂM GDNN-GDTX	Số phiếu	
I. THÔNG TIN CÁ NHÂN			
1. Họ và tên thí sinh (Viết chữ in hoa có dấu):		2. Lớp 9:	
3. Giới tính (Nam hoặc Nữ):		4. Dân tộc (Ghi bằng chữ):	
5. Ngày (tháng năm sinh):		6. Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố):	
7. Mã học sinh (Mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành GDĐT do điểm tiếp nhận phiếu ĐKDT cấp):		8. Hưởng chính sách dân tộc:	
9. Số định danh cá nhân (Số Căn cước/Căn cước công dân):			
10. Nơi thường trú:			
11. Nơi ở hiện tại:			
12. Điểm ưu tiên (Mức cao nhất):		13. Điểm khuyến khích (Mức cao nhất):	
14. Có chứng chỉ tiếng Đức A2 trở lên:			
15. Kết quả học tập (học lực) và rèn luyện (hạnh kiểm) cấp THCS:			
Lớp		6	7
Kết quả học tập (học lực)		8	9
Kết quả rèn luyện (hạnh kiểm)			
16. Điện thoại liên hệ:			
17. Đối tượng (Ghi tắt):			
II. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (THPT) KHÔNG CHUYÊN			
18. Đăng ký Ngoại ngữ học tại trường THPT (Anh, Pháp, Đức, Nhật):			
19. Đăng ký Ngoại ngữ thi (Môn thi chiều 30/5/2026, gồm: Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hàn):			
(Thí sinh chỉ đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chuyên cũng phải ghi vào ô này)			
20. Số lượng nguyện vọng:			
a) Nguyện vọng 1 (Ghi tên trường THPT):		Mã trường THPT:	
b) Nguyện vọng 2 (Ghi tên trường THPT):		Mã trường THPT:	
c) Nguyện vọng 3 (Ghi tên trường THPT):		Mã trường THPT:	
III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN			
21. Ngoại ngữ thi thay thế chuyên ngữ (Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hàn):		23. Điểm sơ tuyển:	
22. Nguyện vọng chuyên (Thí sinh điền vào bảng dưới đây):			
	Thí vào lớp chuyên	Tên trường nguyện vọng 1	Tên trường nguyện vọng 2
Buổi sáng 01/6/2026			
Buổi chiều 01/6/2026			
Chuyên tiếng Trung			
Chuyên tiếng Nga			
IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 SONG NGỮ TIẾNG PHÁP VÀ TĂNG CƯỜNG TIẾNG PHÁP			
24. Điểm trung bình Pháp ngữ:			
25. Nguyện vọng vào lớp song ngữ tiếng Pháp Trường THPT Việt Đức (Nếu đăng ký điền dấu X vào ô trống):			
26. Nguyện vọng vào lớp tăng cường tiếng Pháp Trường THPT Việt Đức (Nếu đăng ký điền dấu X vào ô trống):			
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ	GV/CN/CÁN BỘ TIẾP NHẬN	CHA/MẸ/NGƯỜI GIÁM HỘ	THÍ SINH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu M01: Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (mặt sau)

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

Mục UBND phường/xã, Trường THCS/Trung tâm GDNN-GDTX: Ghi rõ tên UBND phường/xã, trường THCS/Trung tâm GDNN-GDTX nơi thí sinh (TS) hoàn thành chương trình THCS (hoặc đã tốt nghiệp THCS). Nếu là TS tự do thì ghi “**Tự do**” tại mục trường THCS/trung tâm GDNN-GDTX.

Mục Số phiếu: Nơi tiếp nhận Phiếu ĐKDT ghi theo thứ tự từ nhỏ đến lớn (*Ví dụ: 001, 002....*), **TS không ghi mục này.**

PHẦN I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Mục 1, 2, 3, 4: Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu ĐKDT. Nếu là TS tự do thì Mục 2 ghi tên lớp là: **9TD**

Mục 5: Điền dấu “**X**” tại ô này nếu TS là người dân tộc thiểu số hoặc có bố hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.

Mục 6: Ghi đầy đủ ngày tháng năm sinh theo quy định: 02 chữ số của ngày, 02 chữ số của tháng, 04 chữ số của năm.

Ví dụ: 02/12/2011

Mục 7: Ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố. Nếu sinh ở nước ngoài, phải ghi rõ tên quốc gia (theo phiên âm tiếng Việt Nam).

Ví dụ: Ôt-xtrây-li-a, Liên bang Nga...

Mục 8: Ghi đầy đủ, chính xác Mã định danh trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDĐT do điểm tiếp nhận Phiếu ĐKDT hướng dẫn hoặc cung cấp cho TS (ghi mỗi chữ số vào một ô)

Mục 9: Ghi đầy đủ, chính xác Mã định danh cá nhân (số Căn cước/Căn cước công dân, ghi mỗi chữ số vào một ô)

Mục 17: Đối tượng: Ghi tất các đối tượng được cộng điểm ưu tiên, khuyến khích và các quy định khác theo hướng dẫn dưới đây:

Con liệt sĩ	: L	Con Anh hùng LLVT, Anh hùng LĐ, Bà mẹ VN anh hùng	: A
Con thương binh, bệnh binh mất sức $\geq 81\%$	: N	Hương chính chính sách dân tộc	: D
Con thương binh, bệnh binh mất sức $< 81\%$	: B	Học sinh ở vùng KT-XH khó khăn	: VKK
Đăng ký học tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm (có chứng chỉ A2 trở lên)	: A2	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	: C
Đạt giải quốc tế về văn nghệ, thể thao: Nhất (QT1), Nhì (QT2), Ba (QT3), Khuyến khích (QT4)		Đạt giải quốc tế về văn hóa, khoa học kỹ thuật: Nhất (QH1), Nhì (QH2), Ba (QH3), Khuyến khích (QH4)	
Đạt giải quốc gia về văn nghệ, thể thao: Nhất (GT1), Nhì (GT2), Ba (GT3), Khuyến khích (GT4)		Đạt giải quốc gia về văn hóa, khoa học kỹ thuật: Nhất (GH1), Nhì (GH2), Ba (GH3), Khuyến khích (GH4)	
Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn nghệ, thể thao với cuộc thi có tổ chức quy mô cấp quốc gia: Nhất (KT1), Nhì (KT2), Ba (KT3)		Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn hóa, khoa học kỹ thuật với cuộc thi có tổ chức quy mô cấp quốc gia: Nhất (KH1), Nhì (KH2), Ba (KH3)	
Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn nghệ, thể thao với cuộc thi không tổ chức quy mô cấp quốc gia: Nhất (VT1), Nhì (VT2), Ba (VT3), Khuyến khích (VT4)		Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn hóa, khoa học kỹ thuật với cuộc thi không tổ chức quy mô cấp quốc gia: Nhất (VH1), Nhì (VH2), Ba (VH3), Khuyến khích (VH4)	

Chú ý: Nếu TS có nhiều diện được quy định ghi tất ở trên thì giữa mỗi loại cách nhau bởi dấu “,”. *Ví dụ: VH2, D, VKK, A2* (HS có giải Nhì Thành phố môn văn hóa, được hưởng chính sách dân tộc, học sinh ở vùng KT-XH khó khăn, đăng ký học tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm và có chứng chỉ tiếng Đức A2 trở lên).

PHẦN II: ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT KHÔNG CHUYÊN

Mục 18: Ghi rõ tên Ngoại ngữ đăng ký học tại trường THPT là một trong các thứ tiếng: tiếng Đức (trường hợp TS đăng ký học tiếng Đức là ngoại ngữ 2 hệ 7 năm Trường THPT Việt Đức); tiếng Nhật (trường hợp TS đăng ký học tiếng Nhật là ngoại ngữ 1 tại một trong các Trường THPT: Kim Liên, Việt Đức). Các trường hợp khác, ghi là tiếng Anh.

Mục 19: TS có thể đăng ký ngoại ngữ thi là một trong các ngoại ngữ sau: **tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn** (tùy theo khả năng, không bắt buộc phải thi môn ngoại ngữ được học ở cấp THCS). Riêng trường hợp đăng ký ngoại ngữ học THPT là tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm thì ngoại ngữ thi bắt buộc phải là tiếng Đức. TS được hưởng chế độ tuyển thẳng mà không có nguyện vọng thi chuyên không phải ghi mục này.

Mục 20: Ghi rõ số lượng nguyện vọng (NV) và tên trường, mã trường THPT tương ứng
Nếu TS đăng ký dự tuyển chỉ để lấy điểm xét tuyển vào các trường công lập chất lượng cao hoặc tự thực tuyển sinh theo phương án sử dụng kết quả thi thì ghi như sau:

- + Đồng Nguyện vọng 1: Ghi tên một trường THPT công lập và mã số trường THPT để lấy địa điểm dự thi.
- + Đồng Nguyện vọng 2: Ghi “NCL” (*chữ in hoa*).
- Nếu TS đăng ký xét tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên muốn theo học, cách ghi như sau:
- + Đồng Nguyện vọng 1: Ghi tên và mã số một trường THPT công lập đăng ký tuyển thẳng. Trường đăng ký tuyển thẳng phải là trường THPT công lập không chuyên gần nơi cư trú của học sinh nhất.
- + Đồng Nguyện vọng 2: Ghi “Tuyển thẳng (x)”. Trong đó “x” là diện tuyển thẳng, có thể là: a-TS Trường PT dân tộc nội trú; b-TS dân tộc rất ít người; c-TS khuyết tật; d-TS đạt giải quốc gia; d-TS đạt giải quốc tế; e-TS là VĐV đạt giải thi đấu thể thao quốc gia, quốc tế. *Ví dụ: ghi “Tuyển thẳng (c)” có nghĩa: TS khuyết tật đăng ký tuyển thẳng*.
- + Đồng Nguyện vọng 3: Ghi tên giải/huy chương và tên cuộc thi theo Giấy chứng nhận đạt giải cấp quốc gia, quốc tế. (*Ví dụ: Giải Nhất cuộc thi Viết thư quốc tế UPU năm 2025*).

PHẦN III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN

Mục 21: Ngoại ngữ **thì thay thế môn chuyên ngữ**: TS ghi tên môn ngoại ngữ để thì thay thế môn chuyên ngữ (*Ví dụ: Dự tuyển chuyên tiếng Pháp Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ đăng ký thi bằng tiếng Anh/Nhật/Đức/Hàn; dự tuyển chuyên tiếng Trung/tiếng Nga thi bằng tiếng Anh/Pháp/Đức/Nhật/Hàn*), các trường hợp còn lại để trống.

Mục 22: Chi tổng điểm sơ tuyển.

Mục 23: Ghi nguyện vọng chuyên theo bảng hướng dẫn. Lưu ý:

*** Lớp chuyên có tổ chức thi:**

- Thi vào lớp chuyên:** Ghi lớp chuyên đăng ký dự thi vào buổi thi (*sáng, chiều*) tương ứng.
- Buổi sáng (01/6/2026) thi vào các lớp chuyên: Toán, Ngữ Văn, Tin học, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn.
- Buổi chiều (01/6/2026) thi vào các lớp chuyên: Vật lý, Hóa học, Sinh, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh.

*** Lớp chuyên *đăng Trung, tiếng Nga*:** Nếu đăng ký 2 lớp chuyên này, TS phải tích dấu “**X**” tại dòng tương ứng của cột “**Thi vào lớp chuyên**” trong Bảng.

*** Trường hợp đặc biệt:**

- TS đăng ký dự tuyển chuyên tiếng Pháp Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ:
- + Đăng ký lớp chuyên “tiếng Pháp” tại dòng “Buổi sáng 01/6/2026”;
- + Nếu đăng ký môn thi thay thế là tiếng Anh sẽ không được đăng ký các lớp chuyên khác ở dòng “Buổi chiều 01/6/2026” trừ chuyên tiếng Anh Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ. Nếu môn thay thế là tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn thì vẫn được đăng ký các chuyên khác (*không phải là chuyên tiếng Anh*) vào dòng “Buổi chiều 01/6/2026”.
- TS đăng ký dự tuyển cả chuyên tiếng Pháp (*không đăng ký môn thi thay thế*) và chuyên tiếng Anh: Ngoại ngữ thi chiều ngày 30/5/2026 phải là tiếng Pháp (*trừ trường hợp TS đăng ký thi vào lớp tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm của Trường THPT Việt Đức*).

PHẦN V. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 SONG NGỮ TIẾNG PHÁP VÀ TĂNG CƯỜNG TIẾNG PHÁP

Mục 24: Ghi điểm trung bình Pháp ngữ của TS vào ô này (*Điểm trung bình Pháp ngữ: là tổng điểm trung bình các năm học môn Toán bằng tiếng Pháp và môn tiếng Pháp cấp THCS-chỉ tiết xem tại Phụ lục III, mục III kèm theo Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT của Sở GDĐT Hà Nội năm học 2026-2027*).

Mục 25: Điền dấu “**X**” vào ô tương ứng nếu có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào lớp song ngữ tiếng Pháp của Trường THPT Việt Đức.

Mục 26: Điền dấu “**X**” vào ô tương ứng nếu có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào lớp tăng cường tiếng Pháp của Trường THPT Việt Đức.

Mẫu M04

UBND XÃ/PHƯỜNG.....
TRƯỞNG THCS.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐỀ NGHỊ
 VÀO HỌC LỚP 10 THPT TRƯỚC MỘT TUỔI
 Năm học 2026-2027**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Xếp loại		Ghi chú
			Học tập	Rèn luyện	

Danh sách có học sinh.

ĐỀ NGHỊ CỦA UBND XÃ/PHƯỜNG
(Ký tên và đóng dấu)

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 2026
HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
 Duyệt học sinh

Mẫu số 06*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019)***MẪU GIẤY XÁC NHẬN KHUYẾT TẬT**

¹CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ²GIẤY XÁC NHẬN KHUYẾT TẬT	
³ Số hiệu:	
⁴ Họ và tên:	
⁵ Ngày, tháng, năm sinh:	
⁶ Giới tính:	
⁷ Nơi ĐKKH thường trú:	
⁸ Nơi ở hiện nay:	
⁹ Dạng khuyết tật:	
¹⁰ Mức độ khuyết tật:	
¹¹ Ngày.....thángnăm..... ¹² Chủ tịch UBND..... <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>	

Chú thích:**¹Quốc hiệu:**

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: chữ in hoa, chữ đứng, đậm, màu đen

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc: chữ in thường, chữ đứng, đậm, màu đen

²Giấy xác nhận khuyết tật: Chữ in hoa, chữ đứng, đậm, màu đỏ.

³Số hiệu: Ghi mã số đơn vị hành chính cấp xã theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 7/8/2004 về việc ban hành bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam và sáu chữ số ghi thứ tự người khuyết tật. Ví dụ: Người khuyết tật thứ 3 tại xã Đại Lai, Huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh có số hiệu là: 09469.000003; Người khuyết tật thứ 108 tại Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội có số hiệu: 00076.000108. Ghi số, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.

⁴Họ và tên: Chữ in hoa, chữ đứng, đậm, màu đen.**⁵Ngày, tháng, năm sinh:** Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh, chữ thường.**⁶Giới tính:** Ghi “Nam” hoặc “Nữ”, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.**⁷Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** Ghi theo sổ hộ khẩu của người khuyết tật, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.**⁸Nơi ở hiện nay:** Chữ in thường, chữ đứng, màu đen**⁹Dạng khuyết tật:** Ghi đúng các dạng khuyết tật theo quy định tại Điều 3 Luật người khuyết tật, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.**¹⁰Mức độ khuyết tật:** Ghi đúng mức độ khuyết tật theo quy định tại Điều 3 Luật người khuyết tật, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.**¹¹Ngày tháng năm:** Chữ in thường, chữ đứng, màu đen.**¹²Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký tên, đóng dấu:** ghi chữ in thường, chữ đứng, đậm, màu đen

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đơn vị:

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../KH-.....

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2026

KẾ HOẠCH
VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2026-2027

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-SGDĐT ngày / /2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số /SGDĐT-QLT ngày / /2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027;

Căn cứ đặc điểm tình hình thực tế của Trường/Trung tâm.... năm học 2026-2027;

Trường/Trung tâm.....ban hành kế hoạch công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**II. NỘI DUNG**

1. Phương án và đối tượng tuyển sinh
2. Độ tuổi dự tuyển
3. Hồ sơ dự tuyển
4. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh
5. Thời gian tuyển sinh

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ
2. Chế độ báo cáo

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Thành viên HĐTS;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
Đơn vị:.....

Mẫu M11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2026-2027

1. Báo cáo thống kê số lượng tuyển sinh

a. Đối với các trường THPT công lập không chuyên

Lớp	Chỉ tiêu được giao	Điểm chuẩn lần 1	Điểm chuẩn lần 2 (nếu có)	NV1 (HS)	NV2 (HS)	NV3 (HS)	Tổng số đã tuyển	So với chỉ tiêu		Ghi chú
								Thừa	Thiếu	
Tiếng Anh										
Tiếng Nhật NN1										
Tiếng Đức 27										

b. Đối với các trường THPT Chất lượng cao, tư thục, trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở giáo dục liên kết đào tạo văn hóa chương trình GDTX

Chỉ tiêu được giao/số lớp	Tổng số học sinh đã tuyển	Chia ra			So với chỉ tiêu		Ghi chú
		Học sinh cư trú tại Hà Nội		Ngoại tỉnh	Thừa	Thiếu	
		Hoàn thành chương trình cấp THCS năm học 2025-2026	Tốt nghiệp năm trước				

2. Thuận lợi, khó khăn và Ý kiến đề xuất (nếu có)

a. Thuận lợi

.....

b. Khó khăn

.....

c. Ý kiến đề xuất

.....

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)